

THÔNG BÁO

Lịch giảng - Lịch thi hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao (TABP), chương trình đặc biệt
Học kỳ 1 năm học 2024 - 2025

- HK1 bắt đầu từ tuần 1: Thứ Tư ngày 04/9/2024

- Ngày nghỉ trong học kỳ:

- + Thứ 7 tuần 5, thứ 7 tuần 17: Sinh hoạt lớp
- + Thi KTHP đợt 1: từ ngày 11/11/2024 đến 16/11/2024 (Khóa 10, 11)
- + Thi KTHP đợt 2: từ ngày 17/02/2025 đến 21/2/2025 (Khóa 10, 11)
- + Tuần 20 Khóa 10, 11 học online. (Khóa 12 thi KTHP)

- + Thứ 4 tuần 12: Lễ 20/11/2024 không bố trí lịch giảng
- + Thứ Tư tuần 18: Nghỉ Tết DL 01/01/2025

Giờ học bắt đầu và kết thúc:

- Ca S: ca sáng (Từ tiết 1 - 5); Ca C: ca chiều (Từ tiết 6 - 10)

Sáng

Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15
Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)
Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05

Chiều

Tiết 6 - 8: từ 13h00 đến 15h15
Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút)
Tiết 9 - 10: từ 15h35 đến 17h05

Cả thi - Giờ thi:

Ca 1:	7g00
Ca 2:	9g30
Ca 3:	13g00
Ca 4:	15g30

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 10 NHÓM 1	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L01	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	301	36TTĐ	NN	15/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N1				
2	BAF301_2411_10_TA01	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	2-10	301	36TTĐ	NH	11/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N1				
3	BAF311_2411_10_TA01	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4	1-9	401	36TTĐ	NH	12/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N1				
4	FIN309_2411_10_TA01	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	5	1-9	401	36TTĐ	TC	14/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N1				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	MLM308_241_10_L01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	4	13-17,19	401	36TTĐ	KHXXH	17/02/2025	7:00	2	TĐ	K10N1		X		
	KHÓA 10 NHÓM 2	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L02	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	401	36TTĐ	NN	15/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N2				
2	BAF301_2411_10_TA02	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	2-10	401	36TTĐ	NH	11/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N2				
3	BAF311_2411_10_TA02	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4	1-9	401	36TTĐ	NH	12/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N2				
4	FIN309_2411_10_TA02	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	5	1-9	401	36TTĐ	TC	14/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N2				
6	MLM308_241_10_L02	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	4	13-17,19	401	36TTĐ	KHXXH	17/02/2025	7:00	2	TĐ	K10N2		X		
	KHÓA 10 NHÓM 3	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L03	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	3	2-10	401	36TTĐ	NN	15/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N3				
2	BAF301_2411_10_TA03	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4	1-9	402	36TTĐ	NH	11/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N3				
3	BAF311_2411_10_TA03	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	1-9	401	36TTĐ	NH	12/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N3				
4	FIN309_2411_10_TA03	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	2	1-9	401	36TTĐ	TC	14/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N3				
6	MLM308_241_10_L03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	5	12-17	401	36TTĐ	KHXXH	17/02/2025	7:00	2	TĐ	K10N3		X		
	KHÓA 10 NHÓM 4	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L04	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	3	2-10	402	36TTĐ	NN	15/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N4				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	BAF301_2411_10_TA04	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4	1-9	402	36TTĐ	NH	11/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N4				
3	BAF311_2411_10_TA04	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	1-9	401	36TTĐ	NH	12/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N4				
4	FIN309_2411_10_TA04	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	2	1-9	401	36TTĐ	TC	14/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N4				
6	MLM308_241_10_L04	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	5	12-17	401	36TTĐ	KHXH	17/02/2025	7:00	2	TĐ	K10N4		X		
	KHÓA 10 NHÓM 5	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L05	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	5	1-9	402	36TTĐ	NN	15/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N5				
2	BAF301_2411_10_TA05	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	401	36TTĐ	NH	11/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N5				
3	BAF311_2411_10_TA05	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	2-10	402	36TTĐ	NH	12/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N5				
4	FIN309_2411_10_TA05	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	6	1-9	402	36TTĐ	TC	14/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N5				
6	MLM308_241_10_L05	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	3	12-17	401	36TTĐ	KHXH	17/02/2025	8:30	2	TĐ	K10N5		X		
	KHÓA 10 NHÓM 6	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L06	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	5	1-9	402	36TTĐ	NN	15/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N6				
2	BAF301_2411_10_TA06	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	402	36TTĐ	NH	11/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N6				
3	BAF311_2411_10_TA06	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	2-10	403	36TTĐ	NH	12/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N6				
4	FIN309_2411_10_TA06	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	6	1-9	402	36TTĐ	TC	14/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N6				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	MLM308_241_10_L06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	3	12-17	401	36TTĐ	KHXXH	17/02/2025	8:30	2	TĐ	K10N6		X		
	KHÓA 10 NHÓM 7	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L07	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	6	1-9	403	36TTĐ	NN	15/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N7				
2	BAF301_2411_10_TA07	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	1-9	403	36TTĐ	NH	11/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N7				
3	BAF311_2411_10_TA07	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	402	36TTĐ	NH	12/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N7				
4	FIN309_2411_10_TA07	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	3	2-10	403	36TTĐ	TC	14/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N7				
6	MLM308_241_10_L07	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	7	12-16,18	401	36TTĐ	KHXXH	17/02/2025	8:30	2	TĐ	K10N7		X		
	KHÓA 10 NHÓM 8	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L08	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	6	1-9	403	36TTĐ	NN	15/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N8				
2	BAF301_2411_10_TA08	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	1-9	403	36TTĐ	NH	11/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N8				
3	BAF311_2411_10_TA08	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	403	36TTĐ	NH	12/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N8				
4	FIN309_2411_10_TA08	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	3	2-10	404	36TTĐ	TC	14/11/2024	2	1	36TTĐ	K10N8				
6	MLM308_241_10_L08	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	7	12-16,18	401	36TTĐ	KHXXH	17/02/2025	8:30	2	TĐ	K10N8		X		
	KHÓA 10 NHÓM 9	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L09	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	2	2-10	B2,102	TĐ	NN	15/11/2024	1	1	TĐ	K10N9				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	BAF301_2411_10_TA09	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.102	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N9				
3	BAF311_2411_10_TA09	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	1-9	B2.102	TĐ	NH	12/11/2024	1	1	TĐ	K10N9				
4	FIN309_2411_10_TA09	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.102	TĐ	TC	14/11/2024	2	1	TĐ	K10N9				
6	MLM308_241_10_L09	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	6	12-17	B2.102	TĐ	KHXH	17/02/2025	10:00	2	TĐ	K10N9		X		
	KHÓA 10 NHÓM 10	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L10	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	2	2-10	B2.102	TĐ	NN	15/11/2024	1	1	TĐ	K10N10				
2	BAF301_2411_10_TA10	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	1-9	B2.102	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N10				
3	BAF311_2411_10_TA10	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	1-9	B2.102	TĐ	NH	12/11/2024	1	1	TĐ	K10N10				
4	FIN309_2411_10_TA10	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.102	TĐ	TC	14/11/2024	2	1	TĐ	K10N10				
6	MLM308_241_10_L10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	6	12-17	B2.102	TĐ	KHXH	17/02/2025	10:00	2	TĐ	K10N10		X		
	KHÓA 10 NHÓM 11	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L11	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.102	TĐ	NN	15/11/2024	1	1	TĐ	K10N11				
2	BAF301_2411_10_TA11	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4	1-9	B2.102	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N11				
3	BAF311_2411_10_TA11	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.103	TĐ	NH	12/11/2024	1	1	TĐ	K10N11				
4	FIN309_2411_10_TA11	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	2	2-10	B2.103	TĐ	TC	14/11/2024	2	1	TĐ	K10N11				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	MLM308_241_10_L11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	3	12-17	B2.102	TĐ	KHXXH	17/02/2025	10:00	2	TĐ	K10N11		X		
	KHÓA 10 NHÓM 12	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L12	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	3	2-10	B2.102	TĐ	NN	15/11/2024	1	1	TĐ	K10N12				
2	BAF301_2411_10_TA12	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4	1-9	B2.102	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N12				
3	BAF311_2411_10_TA12	Thẩm định dự án đầu tư (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	1-9	B2.103	TĐ	NH	12/11/2024	1	1	TĐ	K10N12				
4	FIN309_2411_10_TA12	Đầu tư tài chính (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	2	2-10	B2.103	TĐ	TC	14/11/2024	2	1	TĐ	K10N12				
6	MLM308_241_10_L12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	3	12-17	B2.102	TĐ	KHXXH	17/02/2025	10:00	2	TĐ	K10N12		X		
	KHÓA 10 NHÓM 13	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L13	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.103	TĐ	NN	15/11/2024	1	1	TĐ	K10N13				
2	BAF301_2411_10_TA13	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.103	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N13				
3	BAF307_2411_10_TA13	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	4	1-9	B2.103	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N13				
4	FIN310_241_10_L13	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	5	1-9	B2.103	TĐ	TC	13/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N13		X		
6	MLM308_241_10_L13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	4	13-17,19	B2.102	TĐ	KHXXH	17/02/2025	13:00	2	TĐ	K10N13		X		
	KHÓA 10 NHÓM 14	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L14	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.103	TĐ	NN	15/11/2024	1	1	TĐ	K10N14				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	BAF301_2411_10_TA14	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	2-10	B2.103	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N14				
3	BAF307_2411_10_TA14	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	4	1-9	B2.103	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N14				
4	FIN310_241_10_L14	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	5	1-9	B2.103	TĐ	TC	13/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N14		X		
6	MLM308_241_10_L14	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	4	13-17,19	B2.102	TĐ	KHXH	17/02/2025	13:00	2	TĐ	K10N14		X		
	KHÓA 10 NHÓM 15	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L15	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.104	TĐ	NN	15/11/2024	1	1	TĐ	K10N15				
2	BAF301_2411_10_TA15	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4	1-9	B2.104	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N15				
3	BAF307_2411_10_TA15	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.104	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N15				
4	FIN310_241_10_L15	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	2	2-10	B2.104	TĐ	TC	13/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N15		X		
6	MLM308_241_10_L15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	5	12-17	B2.102	TĐ	KHXH	17/02/2025	13:00	2	TĐ	K10N15		X		
	KHÓA 10 NHÓM 16	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L16	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	3	2-10	B2.104	TĐ	NN	15/11/2024	1	1	TĐ	K10N16				
2	BAF301_2411_10_TA16	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4	1-9	B2.104	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N16				
3	BAF307_2411_10_TA16	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	6	1-9	B2.104	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N16				
4	FIN310_241_10_L16	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	2	1-9	B2.104	TĐ	TC	13/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N16		X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	MLM308_241_10_L16	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	5	12-17	B2.102	TĐ	KHXX	17/02/2025	13:00	2	TĐ	K10N16		X		
	KHÓA 10 NHÓM 17	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L17	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	5	1-9	B2.104	TĐ	NN	15/11/2024	2	1	TĐ	K10N17				
2	BAF301_2411_10_TA17	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.104	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N17				
3	BAF307_2411_10_TA17	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.105	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N17				
4	FIN310_241_10_L17	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.105	TĐ	TC	13/11/2024	14:30	1	TĐ	K10N17		X		
6	MLM308_241_10_L17	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	3	12-17	B2.103	TĐ	KHXX	17/02/2025	14:30	2	TĐ	K10N17		X		
	KHÓA 10 NHÓM 18	TCNH - TRUYỀN THÔNG																				
1	ENP704_241_10_L18	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	5	1-9	B2.104	TĐ	NN	15/11/2024	2	1	TĐ	K10N18				
2	BAF301_2411_10_TA18	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.104	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N18				
3	BAF307_2411_10_TA18	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	3	2-10	B2.105	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N18				
4	FIN310_241_10_L18	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	6	1-9	B2.105	TĐ	TC	13/11/2024	14:30	1	TĐ	K10N18		X		
6	MLM308_241_10_L18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	3	12-17	B2.103	TĐ	KHXX	17/02/2025	14:30	2	TĐ	K10N18		X		
	KHÓA 10 NHÓM 19	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L19	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.106	TĐ	NN	15/11/2024	2	1	TĐ	K10N19				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	BAF301_2411_10_TA19	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	1-9	B2.105	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N19				
3	BAF307_2411_10_TA19	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.105	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N19				
4	FIN310_241_10_L19	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.106	TĐ	TC	13/11/2024	14:30	1	TĐ	K10N19		X		
6	MLM308_241_10_L19	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	7	12-16,18	B2.102	TĐ	KHXH	17/02/2025	14:30	2	TĐ	K10N19		X		
	KHÓA 10 NHÓM 20	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L20	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	6	1-9	B2.106	TĐ	NN	15/11/2024	2	1	TĐ	K10N20				
2	BAF301_2411_10_TA20	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	1-9	B2.105	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N20				
3	BAF307_2411_10_TA20	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.105	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N20				
4	FIN310_241_10_L20	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	3	2-10	B2.106	TĐ	TC	13/11/2024	14:30	1	TĐ	K10N20		X		
6	MLM308_241_10_L20	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	7	12-16,18	B2.102	TĐ	KHXH	17/02/2025	14:30	2	TĐ	K10N20		X		
	KHÓA 10 NHÓM 21	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L21	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	2	2-10	B2.105	TĐ	NN	15/11/2024	2	1	TĐ	K10N21				
2	BAF301_2411_10_TA21	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.107	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N21				
3	BAF307_2411_10_TA21	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	5	1-9	B2.106	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N21				
4	FIN310_241_10_L21	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.106	TĐ	TC	13/11/2024	16:00	1	TĐ	K10N21		X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	MLM308_241_10_L21	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	6	12-17	B2.203	TĐ	KHXXH	17/02/2025	16:00	2	TĐ	K10N21		X		
	KHÓA 10 NHÓM 22	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L22	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	2	2-10	B2.105	TĐ	NN	15/11/2024	2	1	TĐ	K10N22				
2	BAF301_2411_10_TA22	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	1-9	B2.107	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N22				
3	BAF307_2411_10_TA22	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	5	1-9	B2.106	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N22				
4	FIN310_241_10_L22	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.106	TĐ	TC	13/11/2024	16:00	1	TĐ	K10N22		X		
6	MLM308_241_10_L22	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	6	12-17	B2.103	TĐ	KHXXH	17/02/2025	16:00	2	TĐ	K10N22		X		
	KHÓA 10 NHÓM 23	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L23	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.107	TĐ	NN	15/11/2024	2	1	TĐ	K10N23				
2	BAF301_2411_10_TA23	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4	1-9	B2.105	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N23				
3	BAF307_2411_10_TA23	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.202	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N23				
4	FIN310_241_10_L23	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	2	2-10	B2.106	TĐ	TC	13/11/2024	16:00	1	TĐ	K10N23		X		
6	MLM308_241_10_L23	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	5	12-17	B2.103	TĐ	KHXXH	17/02/2025	16:00	2	TĐ	K10N23		X		
	KHÓA 10 NHÓM 24	TCNH																				
1	ENP704_241_10_L24	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	3	2-10	B2.107	TĐ	NN	15/11/2024	2	1	TĐ	K10N24				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	BAF301_2411_10_TA24	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4	1-9	B2.105	TĐ	NH	11/11/2024	2	1	TĐ	K10N24				
3	BAF307_2411_10_TA24	Thanh toán quốc tế (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	6	1-9	B2.202	TĐ	NH	12/11/2024	2	1	TĐ	K10N24				
4	FIN310_241_10_L24	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	2	2-10	B2.106	TĐ	TC	13/11/2024	16:00	1	TĐ	K10N24		X		
6	MLM308_241_10_L24	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	5	12-17	B2.103	TĐ	KHXH	17/02/2025	16:00	2	TĐ	K10N24		X		
	HỌC PHẦN TỰ CHỌN	NGÀNH TCNH KHÓA 10 (SV đăng ký 3 môn tự chọn)																				
1	FIN312_2411_10_L01	Bảo hiểm (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	12-20	405	36TTĐ	TC	18/02/2025	1	2	36TTĐ	K10TT			TT	X
2	FIN312_2411_10_L02	Bảo hiểm (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	2	12-20	B2.102	TĐ	TC	18/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
3	FIN312_2411_10_L03	Bảo hiểm (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	12-20	B2.104	TĐ	TC	18/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
4	FIN312_2411_10_L04	Bảo hiểm (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	12-20	B2.104	TĐ	TC	18/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
5	BAF302_2411_10_L01	Kinh doanh ngoại hối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	12-20	B2.104	TĐ	NH	18/02/2025	3	2	TĐ	K10TT			TT	X
6	BAF302_2411_10_L02	Kinh doanh ngoại hối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	12-20	405	36TTĐ	NH	18/02/2025	3	2	36TTĐ	K10TT			TT	X
7	BAF302_2411_10_L03	Kinh doanh ngoại hối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	12-20	B2.204	TĐ	NH	18/02/2025	3	2	TĐ	K10TT			TT	X
8	ACC306_2411_10_L01	Kế toán ngân hàng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4 3	13-17,19,20 19,20	B2.103 B2.103	TĐ	KT-KT	19/02/2025	13:00	2	TĐ	K10TT		X	TT	X
9	ACC306_2411_10_L02	Kế toán ngân hàng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4 3	13-17,19,20 19,20	B2.103 B2.103	TĐ	KT-KT	19/02/2025	13:00	2	TĐ	K10TT		X	TT	X
10	ACC306_2411_10_L03	Kế toán ngân hàng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	12-20	B2.102	TĐ	KT-KT	19/02/2025	13:00	2	TĐ	K10TT		X	TT	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
11	FIN701_2411_10_L01	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	12-20	B2.105	TĐ	TC	19/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
12	FIN701_2411_10_L02	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	12-20	404	36TTĐ	TC	19/02/2025	1	2	36TTĐ	K10TT			TT	X
13	FIN701_2411_10_L03	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	12-20	B2.104	TĐ	TC	19/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
14	FIN701_2411_10_L04	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	12-20	B2.205	TĐ	TC	19/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
15	BAF306_2411_10_L01	Thẩm định giá tài sản (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	12-20	B2.206	TĐ	NH	20/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
16	BAF306_2411_10_L02	Thẩm định giá tài sản (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	12-20	B2.105	TĐ	NH	20/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
17	BAF306_2411_10_L03	Thẩm định giá tài sản (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	12-20	B2.105	TĐ	NH	20/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
18	BAF306_2411_10_L04	Thẩm định giá tài sản (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	12-20	405	36TTĐ	NH	20/02/2025	1	2	36TTĐ	K10TT			TT	X
19	MKE304_2411_10_L01	Marketing dịch vụ tài chính (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	12-20	407	36TTĐ	NH	20/02/2025	3	2	36TTĐ	K10TT			TT	X
20	MKE304_2411_10_L02	Marketing dịch vụ tài chính (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	12-20	B2.104	TĐ	NH	20/02/2025	3	2	TĐ	K10TT			TT	X
21	MKE304_2411_10_L03	Marketing dịch vụ tài chính (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4 3	13-17,19,20 18,19	B2.104 B2.102	TĐ	NH	20/02/2025	3	2	TĐ	K10TT			TT	X
22	MKE304_2411_10_L04	Marketing dịch vụ tài chính (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4 3	13-17,19,20 18,19	B2.104 B2.102	TĐ	NH	20/02/2025	3	2	TĐ	K10TT			TT	X
23	DAT704_2411_10_L01	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	2 4	12-20 17,19-20	B2.103 B2.601	TĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
24	DAT704_2411_10_L02	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	2 4	12-20 17,19-20	403 407	36TTĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
25	DAT704_2411_10_L03	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	3 5	12-20 18-20	B2.105 B2.103	TĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
26	DAT704_2411_10_L04	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	3 5	12-20 18-20	B2.105 B2.502	TĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
27	DAT704_2411_10_L05	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	4 5	13-17,19,20 12-16	B2.105 B2.502	TĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
28	DAT704_2411_10_L06	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	4 5	13-17,19,20 12-16	B2.105 B2.502	TĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
29	DAT704_2411_10_L07	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	5 7	12-20 18-20	B2.106 B2.306	TĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
30	DAT704_2411_10_L08	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	5 7	12-20 18-20	B2.106 B2.503	TĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
31	DAT704_2411_10_L09	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	3 7	12-20 12-14	B2.106 B2.305	TĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
32	DAT704_2411_10_L10	Học máy (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	3 7	12-20 12-14	B2.503 B2.502	TĐ	KHDL	18/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
33	DAT701_2411_10_L01	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	12-20	B2.104	TĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
34	DAT701_2411_10_L02	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	2	12-20	B2.103	TĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
35	DAT701_2411_10_L03	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	12-20	406	36TTĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
36	DAT701_2411_10_L04	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	12-20	B2.106	TĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
37	DAT701_2411_10_L05	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4 5	13-17,19,20 19,20	B2.106 B2.502	TĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
38	DAT701_2411_10_L06	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4 5	13-17,19,20 16,17	403 406	36TTĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
39	DAT701_2411_10_L07	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	12-20	B2.107	TĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
40	DAT701_2411_10_L08	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	12-20	B2.107	TĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
41	DAT701_2411_10_L09	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	7 5	12-16,18-20 18	B2.103 B2.206	TĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
42	DAT701_2411_10_L10	Chuỗi khối (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	7 5	12-16,18-20 18	B2.103 B2.206	TĐ	KHDL	18/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
43	BAF709_2411_10_L01	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	12-20	B2.107	TĐ	NH	19/02/2025	2	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
44	BAF709_2411_10_L02	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	12-20	B2.107	TĐ	NH	19/02/2025	2	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
45	BAF709_2411_10_L03	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4 6	13-17,19,20 19,20	B2.107 B2.203	TĐ	NH	19/02/2025	2	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
46	BAF709_2411_10_L04	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4 6	13-17,19,20 19,20	B2.106 B2.404	TĐ	NH	19/02/2025	2	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
47	BAF709_2411_10_L05	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	12-20	406	36TTĐ	NH	19/02/2025	2	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
48	BAF709_2411_10_L06	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	12-20	405	36TTĐ	NH	19/02/2025	2	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
49	BAF709_2411_10_L07	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	12-20	B2.207	TĐ	NH	19/02/2025	2	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
50	BAF709_2411_10_L08	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	12-20	B2.106	TĐ	NH	19/02/2025	2	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
51	BAF709_2411_10_L09	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	7 6	12-16,18-20 18	B2.104 B2.203	TĐ	NH	19/02/2025	2	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
52	BAF709_2411_10_L10	Trí tuệ nhân tạo trong giao dịch định lượng (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	7 6	12-16,18-20 18	B2.104 B2.404	TĐ	NH	19/02/2025	2	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
53	ITS315_2411_10_L01	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	2 5	12-20 18-20	C204 B2.504	TĐ	HTTT	19/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN	12		FIN	X
54	ITS315_2411_10_L02	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	2 5	12-20 18-20	C204 B2.103	TĐ	HTTT	19/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN	12		FIN	X
55	ITS315_2411_10_L03	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	3 6	12-20 18-20	C204 B2.604	TĐ	HTTT	19/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN	12		FIN	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
56	ITS315_2411_10_L04	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	3 6	12-20 18-20	C204 C304	TĐ	HTTT	19/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN	12		FIN	X
57	ITS315_2411_10_L05	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	4 2	13-17,19,20 12-16	PM201 PM203	39HN	HTTT	19/02/2025	3	2	36TTĐ	K10FIN	12		FIN	X
58	ITS315_2411_10_L06	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	4 2	13-17,19,20 12-16	PM201 PM203	39HN	HTTT	19/02/2025	3	2	36TTĐ	K10FIN	12		FIN	X
59	ITS315_2411_10_L07	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	5 6	12-20 18-20	C204 C304	TĐ	HTTT	19/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN	12		FIN	X
60	ITS315_2411_10_L08	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	5 6	12-20 15-17	C204 B2.502	TĐ	HTTT	19/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN	12		FIN	X
61	ITS315_2411_10_L09	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	6 2	12-20 18-20	C204 C304	TĐ	HTTT	19/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN	12		FIN	X
62	ITS315_2411_10_L10	Core banking và ngân hàng điện tử (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	6 2	12-20 18-20	C204 C304	TĐ	HTTT	19/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN	12		FIN	X
63	ITB303_2411_10_L01	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	12-20	B2.105	TĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
64	ITB303_2411_10_L02	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	2	12-20	B2.104	TĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
65	ITB303_2411_10_L03	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	12-20	B2.202	TĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
66	ITB303_2411_10_L04	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	12-20	B2.202	TĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
67	ITB303_2411_10_L05	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4 6	13-17,19,20 18,19	403 403	36TTĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
68	ITB303_2411_10_L06	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4 6	13-17,19,20 18,19	404 402	36TTĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
69	ITB303_2411_10_L07	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	12-20	B2.202	TĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
70	ITB303_2411_10_L08	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	12-20	B2.202	TĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	TĐ	K10FIN			FIN	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
71	ITB303_2411_10_L09	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	12-20	403	36TTĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
72	ITB303_2411_10_L10	Thương mại điện tử (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	12-20	404	36TTĐ	HTTT	20/02/2025	1	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
73	DAT706_241_10_L01	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	2 4	12-20 13-15	B2.106 B2.504	TĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
74	DAT706_241_10_L02	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	2 4	12-20 13-15	B2.105 B2.504	TĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
75	DAT706_241_10_L03	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	3 4	12-20 16,17,19	B2.203 B2.504	TĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
76	DAT706_241_10_L04	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	3 4	12-20 16,17,19	406 406	36TTĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	36TTĐ	K10FIN			FIN	X
77	DAT706_241_10_L05	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	4 6	13-17,19,20 12-16	B2.202 B2.604	TĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
78	DAT706_241_10_L06	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	4 6	13-17,19,20 12-16	B2.107 B2.404	TĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
79	DAT706_241_10_L07	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	5 6	12-20 18-20	B2.203 B2.303	TĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
80	DAT706_241_10_L08	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	6-10	5 6	12-20 18-20	B2.203 B2.202	TĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
81	DAT706_241_10_L09	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	S	1-5	7 3	12-16,18-20 17-20	B2.105 B2.204	TĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
82	DAT706_241_10_L10	Khoa học dữ liệu cho tài chính (tự chọn)	3	60	Ngành	10	C	1-5	7 3	12-16,18-20 17-20	B2.105 B2.502	TĐ	KHDL	20/02/2025	3	2	TĐ	K10FIN			FIN	X
	KHÓA 10 NHÓM 25	QTKD																				
1	ENP703_241_10_L25	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	2	2-10	402	36TTĐ	NN	15/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N25		X		
2	MAG309_2411_10_TA25	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4	1-9	403	36TTĐ	QTKD	14/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N25		X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐỒ HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	MAG313_2411_10_TA25	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	1-9	404	36TTĐ	QTKD	13/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N25		X		
4	MLM308_241_10_L25	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	3	2-7	404	36TTĐ	KHXXH	16/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N25		X		
5	MAG304_2411_10_L25	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	5	12-20	402	36TTĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	36TTĐ	K10N25				
6	MAG308_2411_10_L25	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	3	12-20	402	36TTĐ	QTKD	21/02/2025	2	2	36TTĐ	K10N25				
7	MAG307_2411_10_TA25	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	2	12-20	401	36TTĐ	QTKD	18/02/2025	1	2	36TTĐ	K10N25				
	KHÓA 10 NHÓM 26	QTKD																				
1	ENP703_241_10_L26	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	2	2-10	402	36TTĐ	NN	15/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N26		X		
2	MAG309_2411_10_TA26	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4	1-9	403	36TTĐ	QTKD	14/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N26		X		
3	MAG313_2411_10_TA26	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	1-9	404	36TTĐ	QTKD	13/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N26		X		
4	MLM308_241_10_L26	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	3	2-7	405	36TTĐ	KHXXH	16/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N26		X		
5	MAG304_2411_10_L26	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	5	12-20	402	36TTĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	36TTĐ	K10N26				
6	MAG308_2411_10_L26	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	3	12-20	402	36TTĐ	QTKD	21/02/2025	2	2	36TTĐ	K10N26				
7	MAG307_2411_10_TA26	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	2	12-20	401	36TTĐ	QTKD	18/02/2025	1	2	36TTĐ	K10N26				
	KHÓA 10 NHÓM 27	QTKD																				
1	ENP703_241_10_L27	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.202	TĐ	NN	15/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N27		X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	MAG309_2411_10_TA27	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	5	1-9	B2.107	TĐ	QTKD	14/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N27		X		
3	MAG313_2411_10_TA27	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.107	TĐ	QTKD	13/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N27		X		
4	MLM308_241_10_L27	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	4	1-6	B2.106	TĐ	KHXXH	16/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N27		X		
5	MAG304_2411_10_L27	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5 1-5	7 4	12-16,18-20 14	B2.106 B2.502	TĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	TĐ	K10N27				
6	MAG308_2411_10_L27	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	5	12-20	B2.204	TĐ	QTKD	21/02/2025	1	2	TĐ	K10N27				
7	MAG307_2411_10_TA27	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	3	12-20	B2.205	TĐ	QTKD	18/02/2025	2	2	TĐ	K10N27				
	KHÓA 10 NHÓM 28	QTKD																				
1	ENP703_241_10_L28	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	3	2-10	B2.202	TĐ	NN	15/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N28		X		
2	MAG309_2411_10_TA28	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	5	1-9	B2.107	TĐ	QTKD	14/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N28		X		
3	MAG313_2411_10_TA28	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.107	TĐ	QTKD	13/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N28		X		
4	MLM308_241_10_L28	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	4	1-6	B2.106	TĐ	KHXXH	16/11/2024	7:00	1	TĐ	K10N28		X		
5	MAG304_2411_10_L28	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10 6-10	7 4	12-16,18-20 20	B2.106 B2.302	TĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	TĐ	K10N28				
6	MAG308_2411_10_L28	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	5	12-20	B2.204	TĐ	QTKD	21/02/2025	1	2	TĐ	K10N28				
7	MAG307_2411_10_TA28	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	3	12-20	B2.203	TĐ	QTKD	18/02/2025	2	2	TĐ	K10N28				
	KHÓA 10 NHÓM 29	QTKD																				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	ENP703_241_10_L29	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	5	1-9	B2.202	TĐ	NN	15/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N29		X		
2	MAG309_2411_10_TA29	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.202	TĐ	QTKD	14/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N29		X		
3	MAG313_2411_10_TA29	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4	1-9	B2.107	TĐ	QTKD	13/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N29		X		
4	MLM308_241_10_L29	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	6	1-6	B2.203	TĐ	KHXX	16/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N29		X		
5	MAG304_2411_10_L29	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	3	12-20	B2.206	TĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	TĐ	K10N29				
6	MAG308_2411_10_L29	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	2	12-20	B2.107	TĐ	QTKD	21/02/2025	1	2	TĐ	K10N29				
7	MAG307_2411_10_TA29	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	4 5	13-17,19,20 19,20	B2.203 B2.206	TĐ	QTKD	18/02/2025	2	2	TĐ	K10N29				
	KHÓA 10 NHÓM 30	QTKD																				
1	ENP703_241_10_L30	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	5	1-9	B2.202	TĐ	NN	15/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N30		X		
2	MAG309_2411_10_TA30	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.202	TĐ	QTKD	14/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N30		X		
3	MAG313_2411_10_TA30	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4	1-9	B2.107	TĐ	QTKD	13/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N30		X		
4	MLM308_241_10_L30	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	6	1-6	B2.203	TĐ	KHXX	16/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N30		X		
5	MAG304_2411_10_L30	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	3	12-20	B2.204	TĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	TĐ	K10N30				
6	MAG308_2411_10_L30	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	2	12-20	B2.106	TĐ	QTKD	21/02/2025	1	2	TĐ	K10N30				
7	MAG307_2411_10_TA30	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	4 5	13-17,19,20 19,20	B2.202 B2.206	TĐ	QTKD	18/02/2025	2	2	TĐ	K10N30				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 10 NHÓM 31	QTKD																				
1	ENP703_241_10_L31	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.204	TĐ	NN	15/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N31		X		
2	MAG309_2411_10_TA31	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.203	TĐ	QTKD	14/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N31		X		
3	MAG313_2411_10_TA31	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	2-10	B2.107	TĐ	QTKD	13/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N31		X		
4	MLM308_241_10_L31	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	7	1-4,6,7	B2.203	TĐ	KHXX	16/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N31		X		
5	MAG304_2411_10_L31	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	2	12-20	B2.202	TĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	TĐ	K10N31				
6	MAG308_2411_10_L31	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	4 3	13-17,19,20 19,20	B2.204 B2.305	TĐ	QTKD	21/02/2025	1	2	TĐ	K10N31				
7	MAG307_2411_10_TA31	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	7 3	12-17,19,20 18	B2.107 B2.305	TĐ	QTKD	18/02/2025	2	2	TĐ	K10N31				
	KHÓA 10 NHÓM 32	QTKD																				
1	ENP703_241_10_L32	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	6	1-9	B2.204	TĐ	NN	15/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N32		X		
2	MAG309_2411_10_TA32	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	2-10	B2.203	TĐ	QTKD	14/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N32		X		
3	MAG313_2411_10_TA32	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	2	2-10	B2.107	TĐ	QTKD	13/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N32		X		
4	MLM308_241_10_L32	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	7	1-4,6,7	B2.203	TĐ	KHXX	16/11/2024	8:30	1	TĐ	K10N32		X		
5	MAG304_2411_10_L32	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	2	12-20	B2.107	TĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	TĐ	K10N32				
6	MAG308_2411_10_L32	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	4 4 3	13-17, 19,20 19,20	B2.203 B2.702 B2.303	TĐ	QTKD	21/02/2025	1	2	TĐ	K10N32				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	MAG307_2411_10_TA32	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	7 3	12-17,19,20 18	B2.107 B2.303	TĐ	QTKD	18/02/2025	2	2	TĐ	K10N32				
	KHÓA 10 NHÓM 33	QTKD																				
1	ENP703_241_10_L33	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.204	TĐ	NN	15/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N33		X		
2	MAG309_2411_10_TA33	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	2-10	B2.201	TĐ	QTKD	14/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N33		X		
3	MAG313_2411_10_TA33	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.204	TĐ	QTKD	13/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N33		X		
4	MLM308_241_10_L33	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	5	1-6	B2.203	TĐ	KHXX	16/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N33		X		
5	MAG304_2411_10_L33	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	4 3	13-17,19,20 19,20	B2.205 B2.402	TĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	TĐ	K10N33				
6	MAG308_2411_10_L33	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	7 3	12-17,19,20 18	B2.202 B2.402	TĐ	QTKD	21/02/2025	1	2	TĐ	K10N33				
7	MAG307_2411_10_TA33	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	S	1-5	5	12-20	B2.205	TĐ	QTKD	18/02/2025	2	2	TĐ	K10N33				
	KHÓA 10 NHÓM 34	QTKD																				
1	ENP703_241_10_L34	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.204	TĐ	NN	15/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N34		X		
2	MAG309_2411_10_TA34	Quản trị Marketing (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	2	2-10	B2.202	TĐ	QTKD	14/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N34		X		
3	MAG313_2411_10_TA34	Quản trị chiến lược (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	2-10	B2.204	TĐ	QTKD	13/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N34		X		
4	MLM308_241_10_L34	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	5	1-6	B2.203	TĐ	KHXX	16/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N34		X		
5	MAG304_2411_10_L34	Lãnh đạo	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	4 3	13-17,19,20 19,20	B2.204 B2.302	TĐ	QTKD	17/02/2025	1	2	TĐ	K10N34				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐỒ HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	MAG308_2411_10_L34	Quản trị dự án	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	7 3	12-17,19,20 18	B2.202 B2.302	TĐ	QTKD	21/02/2025	1	2	TĐ	K10N34				
7	MAG307_2411_10_TA34	Quản trị chuỗi cung ứng (TA)	3	45	Chuyên ngành	10	C	6-10	5	12-20	B2.205	TĐ	QTKD	18/02/2025	2	2	TĐ	K10N34				
	KHÓA 10 NHÓM 35	KT																				
1	ENP702_241_10_L35	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	3	2-10	405	36TTĐ	NN	15/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N35		X		
2	ACC715_241_10_TA35	Kiểm toán căn bản (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4	1-9	404	36TTĐ	KT-KT	11/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N35				
3	ACC710_241_10_TA35	Kế toán quốc tế (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	1-9	407	36TTĐ	KT-KT	13/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N35				
4	MLM308_241_10_L35	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	5	1-6	301	36TTĐ	KHXX	16/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N35		X		
	KHÓA 10 NHÓM 36	KT																				
1	ENP702_241_10_L36	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	3	2-10	407	36TTĐ	NN	15/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N36		X		
2	ACC715_241_10_TA36	Kiểm toán căn bản (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4	1-9	407	36TTĐ	KT-KT	11/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N36				
3	ACC710_241_10_TA36	Kế toán quốc tế (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	1-9	407	36TTĐ	KT-KT	13/11/2024	1	1	36TTĐ	K10N36				
4	MLM308_241_10_L36	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	5	1-6	407	36TTĐ	KHXX	16/11/2024	10:00	1	TĐ	K10N36		X		
	KHÓA 10 NHÓM 37	KT																				
1	ENP702_241_10_L37	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	5	1-9	B2.204	TĐ	NN	15/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N37		X		
2	ACC715_241_10_TA37	Kiểm toán căn bản (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.205	TĐ	KT-KT	11/11/2024	1	1	TĐ	K10N37				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	ACC710_241_10_TA37	Kế toán quốc tế (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	2-10	B2.202	TĐ	KT-KT	13/11/2024	1	1	TĐ	K10N37				
4	MLM308_241_10_L37	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	3	2-7	B2.205	TĐ	KHXX	16/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N37		X		
	KHÓA 10 NHÓM 38	KT																				
1	ENP702_241_10_L38	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45	Cơ sở ngành	10	C	6-10	5	1-9	B2.204	TĐ	NN	15/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N38		X		
2	ACC715_241_10_TA38	Kiểm toán căn bản (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	1-9	B2.205	TĐ	KT-KT	11/11/2024	1	1	TĐ	K10N38				
3	ACC710_241_10_TA38	Kế toán quốc tế (TA)	3	45	Ngành	10	C	6-10	2	2-10	B2.203	TĐ	KT-KT	13/11/2024	1	1	TĐ	K10N38				
4	MLM308_241_10_L38	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	C	6-10	3	2-7	B2.205	TĐ	KHXX	16/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N38		X		
	KHÓA 10 NHÓM 39	KT																				
1	ENP702_241_10_L39	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45	Cơ sở ngành	10	S	1-5	6	1-9	B2.206	TĐ	NN	15/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N39		X		
2	ACC715_241_10_TA39	Kiểm toán căn bản (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	2-10	B2.203	TĐ	KT-KT	11/11/2024	1	1	TĐ	K10N39				
3	ACC710_241_10_TA39	Kế toán quốc tế (TA)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	2-10	B2.206	TĐ	KT-KT	13/11/2024	1	1	TĐ	K10N39				
4	MLM308_241_10_L39	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	GDĐC	10	S	1-5	4	1-6	B2.202	TĐ	KHXX	16/11/2024	13:00	1	TĐ	K10N39		X		
	HỌC PHẦN TỰ CHỌN	NGÀNH KẾ TOÁN KHÓA 10 (SV đăng ký 3 môn tự chọn)																				
1	ACC701_2411_10_L01	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	12-20	B2.207	TĐ	KT-KT	20/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
2	ACC701_2411_10_L02	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	12-20	B2.205	TĐ	KT-KT	20/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	ACC305_241_10_L01	Kế toán công (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	12-20	407	36TTĐ	KT-KT	18/02/2025	1	2	36TTĐ	K10TT			TT	X
4	ACC305_241_10_L02	Kế toán công (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	2	12-20	B2.202	TĐ	KT-KT	18/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
5	ACC703_2411_10_L01	Kế toán Ngân hàng nâng cao (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	12-20	B2.302	TĐ	KT-KT	18/02/2025	3	2	TĐ	K10TT			TT	X
6	ACC703_2411_10_L02	Kế toán Ngân hàng nâng cao (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	12-20	404	36TTĐ	KT-KT	18/02/2025	3	2	36TTĐ	K10TT			TT	X
7	ACC711_241_10_L01	Kế toán quốc tế nâng cao (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4 2	13-17,19,20 19,20	B2.206 B2.204	TĐ	KT-KT	19/02/2025	1	2	TĐ	K10TT			TT	X
8	ACC711_241_10_L02	Kế toán quốc tế nâng cao (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4 5	13-17,19,20 19,20	405 406	36TTĐ	KT-KT	19/02/2025	1	2	36TTĐ	K10TT			TT	X
9	AUD302_2411_10_L01	Kiểm soát nội bộ (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	7 4	12-16,18-20 15	B2.203 B2.601	TĐ	KT-KT	19/02/2025	3	2	TĐ	K10TT			TT	X
10	AUD302_2411_10_L02	Kiểm soát nội bộ (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	7 5	12-16,18-20 18	406 406	36TTĐ	KT-KT	19/02/2025	3	2	36TTĐ	K10TT			TT	X
11	DAT703_241_10_L01	Chuỗi khối ứng dụng trong tài chính, kế toán (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	6	12-20	405	36TTĐ	KT-KT	19/02/2025	1	2	36TTĐ	K10DAC			D-Acc	X
12	DAT703_241_10_L02	Chuỗi khối ứng dụng trong tài chính, kế toán (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	6	12-20	B2.107	TĐ	KT-KT	19/02/2025	1	2	TĐ	K10DAC			D-Acc	X
13	DAT705_241_10_L01	Học máy cho kế toán với Python (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	4 7	13-17,19,20 19,20	404 401	36TTĐ	KT-KT	18/02/2025	3	2	36TTĐ	K10DAC			D-Acc	X
14	DAT705_241_10_L02	Học máy cho kế toán với Python (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	4 7	13-17,19,20 19,20	B2.205 B2.102	TĐ	KT-KT	18/02/2025	3	2	TĐ	K10DAC			D-Acc	X
15	ACC708_241_10_L01	Kiểm toán công nghệ thông tin (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	2	12-20	406	36TTĐ	KT-KT	18/02/2025	1	2	36TTĐ	K10DAC			D-Acc	X
16	ACC708_241_10_L02	Kiểm toán công nghệ thông tin (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	2	12-20	B2.203	TĐ	KT-KT	18/02/2025	1	2	TĐ	K10DAC			D-Acc	X
17	DAT711_241_10_L01	Phân tích dữ liệu kế toán với Python nâng cao (tự chọn)	3	45	Ngành	10	S	1-5	3	12-20	B2.302	TĐ	KT-KT	19/02/2025	14:30	2	TĐ	K10DAC		X	D-Acc	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
18	DAT711_241_10_L02	Phân tích dữ liệu kế toán với Python nâng cao (tự chọn)	3	45	Ngành	10	C	6-10	3	12-20	407	36TTĐ	KT-KT	19/02/2025	14:30	2	36TTĐ	K10DAC		X	D-Acc	X
	KHÓA 11 NHÓM 1	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L01	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	405	36TTĐ	NH	12/11/2024	7:00	1	TĐ	K11N1		X		
2	ECE301_2411_11_L01	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	405	36TTĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N1				
3	INE704_2411_11_L01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	404	36TTĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N1				
4	MLM303_241_11_L01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	7	1-4,6,7	403	36TTĐ	KHXX	11/11/2024	7:00	1	TĐ	K11N1		X		
5	ACC705_2411_11_L01	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7 6	12-16,18-20 20	402 403	36TTĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	36TTĐ	K11N1				
6	SKL310_241_11_L01	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	4	13-17,19	402	36TTĐ	TTĐT	Tự luận		2	36TTĐ	K11N1				
	KHÓA 11 NHÓM 2	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L02	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	404	36TTĐ	NH	12/11/2024	7:00	1	TĐ	K11N2		X		
2	ECE301_2411_11_L02	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	405	36TTĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N2				
3	INE704_2411_11_L02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	404	36TTĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N2				
4	MLM303_241_11_L02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	7	1-4,6,7	406	36TTĐ	KHXX	11/11/2024	7:00	1	TĐ	K11N2		X		
5	ACC705_2411_11_L02	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7 6	12-16,18-20 20	402 402	36TTĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	36TTĐ	K11N2				
6	SKL310_241_11_L02	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	4	13-17,19	402	36TTĐ	TTĐT	Tự luận		2	36TTĐ	K11N2				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 11 NHÓM 3	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L03	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	2-10	406	36TTĐ	NH	12/11/2024	7:00	1	TĐ	K11N3		X		
2	ECE301_2411_11_L03	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	406	36TTĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N3				
3	INE704_2411_11_L03	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	406	36TTĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N3				
4	MLM303_241_11_L03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	6	1-6	405	36TTĐ	KHXX	11/11/2024	7:00	1	TĐ	K11N3		X		
5	ACC705_2411_11_L03	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	12-20	401	36TTĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	36TTĐ	K11N3				
6	SKL310_241_11_L03	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	7	12-16,18	403	36TTĐ	TTĐT	Tự luận		2	36TTĐ	K11N3				
	KHÓA 11 NHÓM 4	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L04	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	2-10	406	36TTĐ	NH	12/11/2024	7:00	1	TĐ	K11N4		X		
2	ECE301_2411_11_L04	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	405	36TTĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N4				
3	INE704_2411_11_L04	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	406	36TTĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N4				
4	MLM303_241_11_L04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	6	1-6	405	36TTĐ	KHXX	11/11/2024	8:30	1	TĐ	K11N4		X		
5	ACC705_2411_11_L04	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	12-20	401	36TTĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	36TTĐ	K11N4				
6	SKL310_241_11_L04	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	7	12-16,18	403	36TTĐ	TTĐT	Tự luận		2	36TTĐ	K11N4				
	KHÓA 11 NHÓM 5	TCNH																				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	FIN301_2411_11_L05	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	407	36TTĐ	NH	12/11/2024	8:30	1	TĐ	K11N5		X		
2	ECE301_2411_11_L05	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	406	36TTĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N5				
3	INE704_2411_11_L05	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7	1-4,6-10	406	36TTĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N5				
4	MLM303_241_11_L05	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	3	2-7	407	36TTĐ	KHXX	11/11/2024	8:30	1	TĐ	K11N5		X		
5	ACC705_2411_11_L05	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	402	36TTĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	36TTĐ	K11N5				
6	SKL310_241_11_L05	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	3	12-17	403	36TTĐ	TTĐT	Tự luận		2	36TTĐ	K11N5				
	KHÓA 11 NHÓM 6	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L06	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	B2.205	TĐ	NH	12/11/2024	8:30	1	TĐ	K11N6		X		
2	ECE301_2411_11_L06	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	B2.206	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N6				
3	INE704_2411_11_L06	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.205	TĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	TĐ	K11N6				
4	MLM303_241_11_L06	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	3	2-7	B2.206	TĐ	KHXX	11/11/2024	8:30	1	TĐ	K11N6		X		
5	ACC705_2411_11_L06	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.204	TĐ	KT-KT	17/02/2025	1	2	TĐ	K11N6				
6	SKL310_241_11_L06	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	3	12-17	B2.504	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N6				
	KHÓA 11 NHÓM 7	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L07	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	B2.207	TĐ	NH	12/11/2024	8:30	1	TĐ	K11N7		X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	ECE301_2411_11_L07	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.205	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N7				
3	INE704_2411_11_L07	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	2-10	B2.204	TĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	TĐ	K11N7				
4	MLM303_241_11_L07	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	4	1-6	B2.203	TĐ	KHXXH	11/11/2024	8:30	1	TĐ	K11N7		X		
5	ACC705_2411_11_L07	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 2	13-17,19,20 19,20	B2.207 B2.203	TĐ	KT-KT	17/02/2025	1	2	TĐ	K11N7				
6	SKL310_241_11_L07	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	2	12-17	B2.204	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N7				
	KHÓA 11 NHÓM 8	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L08	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	B2.207	TĐ	NH	12/11/2024	8:30	1	TĐ	K11N8		X		
2	ECE301_2411_11_L08	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.206	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N8				
3	INE704_2411_11_L08	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	2-10	B2.204	TĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	TĐ	K11N8				
4	MLM303_241_11_L08	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	4	1-6	B2.202	TĐ	KHXXH	11/11/2024	8:30	1	TĐ	K11N8		X		
5	ACC705_2411_11_L08	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 2	13-17,19,20 19,20	B2.206 B2.205	TĐ	KT-KT	17/02/2025	1	2	TĐ	K11N8				
6	SKL310_241_11_L08	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	2	12-17	B2.205	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N8				
	KHÓA 11 NHÓM 9	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L09	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.206	TĐ	NH	12/11/2024	10:00	1	TĐ	K11N9		X		
2	ECE301_2411_11_L09	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	2-10	B2.207	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N9				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐỒ HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	INE704_2411_11_L09	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	B2.204	TĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	TĐ	K11N9				
4	MLM303_241_11_L09	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	5	1-6	B2.205	TĐ	KHXX	11/11/2024	10:00	1	TĐ	K11N9		X		
5	ACC705_2411_11_L09	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	12-20	B2.303	TĐ	KT-KT	17/02/2025	1	2	TĐ	K11N9				
6	SKL310_241_11_L09	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	6	12-17	B2.303	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N9				
	KHÓA 11 NHÓM 10	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.207	TĐ	NH	12/11/2024	10:00	1	TĐ	K11N10		X		
2	ECE301_2411_11_L10	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	2-10	B2.207	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N10				
3	INE704_2411_11_L10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.203	TĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	TĐ	K11N10				
4	MLM303_241_11_L10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	5	1-6	B2.206	TĐ	KHXX	11/11/2024	10:00	1	TĐ	K11N10		X		
5	ACC705_2411_11_L10	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	12-20	B2.206	TĐ	KT-KT	17/02/2025	1	2	TĐ	K11N10				
6	SKL310_241_11_L10	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	6	12-17	B2.202	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N10				
	KHÓA 11 NHÓM 11	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L11	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	2-10	B2.302	TĐ	NH	12/11/2024	10:00	1	TĐ	K11N11		X		
2	ECE301_2411_11_L11	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	B2.205	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N11				
3	INE704_2411_11_L11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	B2.206	TĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	TĐ	K11N11				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	MLM303_241_11_L11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	6	1-6	B2.302	TĐ	KHXX	11/11/2024	10:00	1	TĐ	K11N11		X		
5	ACC705_2411_11_L11	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	12-20	B2.304	TĐ	KT-KT	17/02/2025	1	2	TĐ	K11N11				
6	SKL310_241_11_L11	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	7	12-16,18	B2.204	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N11				
	KHÓA 11 NHÓM 12	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L12	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	2-10	B2.302	TĐ	NH	12/11/2024	10:00	1	TĐ	K11N12		X		
2	ECE301_2411_11_L12	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.204	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N12				
3	INE704_2411_11_L12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	B2.207	TĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	TĐ	K11N12				
4	MLM303_241_11_L12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	6	1-6	B2.302	TĐ	KHXX	11/11/2024	10:00	1	TĐ	K11N12		X		
5	ACC705_2411_11_L12	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	12-20	B2.203	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N12				
6	SKL310_241_11_L12	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	7	12-16,18	B2.203	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N12				
	KHÓA 11 NHÓM 13	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L13	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	B2.303	TĐ	NH	12/11/2024	13:00	1	TĐ	K11N13		X		
2	ECE301_2411_11_L13	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.207	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N13				
3	INE704_2411_11_L13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	2-10	B2.205	TĐ	KTQT	15/11/2024	3	1	TĐ	K11N13				
4	MLM303_241_11_L13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	4	1-6	B2.206	TĐ	KHXX	11/11/2024	13:00	1	TĐ	K11N13		X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	ACC705_2411_11_L13	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 2	13-17,19,20 19,20	B2.302 B2.205	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N13				
6	SKL310_241_11_L13	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	2	12-17	B2.206	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N13				
	KHÓA 11 NHÓM 14	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L14	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	B2.303	TĐ	NH	12/11/2024	13:00	1	TĐ	K11N14		X		
2	ECE301_2411_11_L14	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.302	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N14				
3	INE704_2411_11_L14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	2-10	B2.205	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N14				
4	MLM303_241_11_L14	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	4	1-6	B2.205	TĐ	KHXX	11/11/2024	13:00	1	TĐ	K11N14		X		
5	ACC705_2411_11_L14	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 2	13-17,19,20 19,20	B2.207 B2.206	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N14				
6	SKL310_241_11_L14	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	2	12-17	B2.206	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N14				
	KHÓA 11 NHÓM 15	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L15	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	B2.207	TĐ	NH	12/11/2024	13:00	1	TĐ	K11N15		X		
2	ECE301_2411_11_L15	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	B2.207	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N15				
3	INE704_2411_11_L15	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	B2.304	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N15				
4	MLM303_241_11_L15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	7	1-4,6,7	B2.302	TĐ	KHXX	11/11/2024	13:00	1	TĐ	K11N15		X		
5	ACC705_2411_11_L15	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7 6	12-16,18-20 20	B2.205 B2.306	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N15				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	SKL310_241_11_L15	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	4	13-17,19	B2.303	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N15				
	KHÓA 11 NHÓM16	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L16	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.206	TĐ	NH	12/11/2024	13:00	1	TĐ	K11N16		X		
2	ECE301_2411_11_L16	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	B2.302	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N16				
3	INE704_2411_11_L16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	B2.304	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N16				
4	MLM303_241_11_L16	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	7	1-4,6,7	B2.303	TĐ	KHXX	11/11/2024	13:00	1	TĐ	K11N16		X		
5	ACC705_2411_11_L16	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7 6	12-16,18-20 20	B2.204 B2.205	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N16				
6	SKL310_241_11_L16	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	4	13-17,19	B2.302	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N16				
	KHÓA 11 NHÓM 17	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L17	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	2-10	B2.303	TĐ	NH	12/11/2024	14:30	1	TĐ	K11N17		X		
2	ECE301_2411_11_L17	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	B2.302	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N17				
3	INE704_2411_11_L17	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	B2.302	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N17				
4	MLM303_241_11_L17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	6	1-6	B2.305	TĐ	KHXX	11/11/2024	14:30	1	TĐ	K11N17		X		
5	ACC705_2411_11_L17	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	12-20	B2.305	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N17				
6	SKL310_241_11_L17	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	5	12-17	B2.206	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N17				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐH HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 11 NHÓM 18	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L18	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	2-10	B2.303	TĐ	NH	12/11/2024	14:30	1	TĐ	K11N18		X		
2	ECE301_2411_11_L18	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.207	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N18				
3	INE704_2411_11_L18	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	B2.303	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N18				
4	MLM303_241_11_L18	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	6	1-6	B2.305	TĐ	KHXX	11/11/2024	14:30	1	TĐ	K11N18		X		
5	ACC705_2411_11_L18	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	12-20	B2.204	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N18				
6	SKL310_241_11_L18	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	5	12-17	B2.206	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N18				
	KHÓA 11 NHÓM 19	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L19	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	B2.303	TĐ	NH	12/11/2024	14:30	1	TĐ	K11N19		X		
2	ECE301_2411_11_L19	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	B2.306	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N19				
3	INE704_2411_11_L19	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.303	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N19				
4	MLM303_241_11_L19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	3	2-7	B2.304	TĐ	KHXX	11/11/2024	14:30	1	TĐ	K11N19		X		
5	ACC705_2411_11_L19	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	B2.207	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N19				
6	SKL310_241_11_L19	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	6	12-17	B2.306	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N19				
	KHÓA 11 NHÓM 20	TCNH																				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	FIN301_2411_11_L20	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	B2.304	TĐ	NH	12/11/2024	14:30	1	TĐ	K11N20		X		
2	ECE301_2411_11_L20	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	B2.306	TĐ	KHDL	13/11/2024	3	1	TĐ	K11N20				
3	INE704_2411_11_L20	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.304	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N20				
4	MLM303_241_11_L20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	3	2-7	B2.304	TĐ	KHXX	11/11/2024	14:30	1	TĐ	K11N20		X		
5	ACC705_2411_11_L20	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.207	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N20				
6	SKL310_241_11_L20	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	6	12-17	B2.205	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N20				
	KHÓA 11 NHÓM 21	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L21	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	B2.307	TĐ	NH	12/11/2024	16:00	1	TĐ	K11N21		X		
2	ECE301_2411_11_L21	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.304	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N21				
3	INE704_2411_11_L21	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	2-10	B2.206	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N21				
4	MLM303_241_11_L21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	4	1-6	B2.303	TĐ	KHXX	11/11/2024	16:00	1	TĐ	K11N21		X		
5	ACC705_2411_11_L21	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 2	13-17,19,20 19,20	B2.304 B2.206	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N21				
6	SKL310_241_11_L21	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	7	12-16,18	B2.206	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N21				
	KHÓA 11 NHÓM 22	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L22	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	B2.307	TĐ	NH	12/11/2024	16:00	1	TĐ	K11N22		X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐH HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	ECE301_2411_11_L22	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.305	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N22				
3	INE704_2411_11_L22	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	2-10	B2.206	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N22				
4	MLM303_241_11_L22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	4	1-6	B2.302	TĐ	KHXX	11/11/2024	16:00	1	TĐ	K11N22		X		
5	ACC705_2411_11_L22	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 2	13-17,19,20 19,20	B2.303 B2.302	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N22				
6	SKL310_241_11_L22	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	7	12-16,18	B2.205	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N22				
	KHÓA 11 NHÓM 23	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L23	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7	1-4,6-10	B2.305	TĐ	NH	12/11/2024	16:00	1	TĐ	K11N23		X		
2	ECE301_2411_11_L23	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	2-10	B2.305	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N23				
3	INE704_2411_11_L23	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	B2.304	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N23				
4	MLM303_241_11_L23	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	5	1-6	B2.304	TĐ	KHXX	11/11/2024	16:00	1	TĐ	K11N23		X		
5	ACC705_2411_11_L23	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	12-20	B2.304	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N23				
6	SKL310_241_11_L23	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	2	12-17	B2.303	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N23				
	KHÓA 11 NHÓM 24	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L24	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7	1-4,6-10	B2.306	TĐ	NH	12/11/2024	16:00	1	TĐ	K11N24		X		
2	ECE301_2411_11_L24	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	2-10	B2.305	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N24				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐỒ HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	INE704_2411_11_L24	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.303	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N24				
4	MLM303_241_11_L24	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	5	1-6	B2.305	TĐ	KHXX	11/11/2024	16:00	1	TĐ	K11N24		X		
5	ACC705_2411_11_L24	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	12-20	B2.207	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N24				
6	SKL310_241_11_L24	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	2	12-17	B2.302	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N24				
	KHÓA 11 NHÓM 25	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L25	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	2-10	B2.306	TĐ	NH	12/11/2024	18:00	1	TĐ	K11N25		X		
2	ECE301_2411_11_L25	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	B2.305	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N25				
3	INE704_2411_11_L25	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	B2.305	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N25				
4	MLM303_241_11_L25	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	6	1-6	B2.401	TĐ	KHXX	11/11/2024	18:00	1	TĐ	K11N25		X		
5	ACC705_2411_11_L25	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	12-20	B2.307	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N25				
6	SKL310_241_11_L25	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	3	12-17	B2.305	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N25				
	KHÓA 11 NHÓM 26	TCNH																				
1	FIN301_2411_11_L26	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	2-10	B2.306	TĐ	NH	12/11/2024	18:00	1	TĐ	K11N26		X		
2	ECE301_2411_11_L26	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.304	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N26				
3	INE704_2411_11_L26	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	B2.306	TĐ	KTQT	15/11/2024	4	1	TĐ	K11N26				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	MLM303_241_11_L26	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	6	1-6	B2.401	TĐ	KHXX	11/11/2024	18:00	1	TĐ	K11N26		X		
5	ACC705_2411_11_L26	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	12-20	B2.206	TĐ	KT-KT	17/02/2025	2	2	TĐ	K11N26				
6	SKL310_241_11_L26	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	3	12-17	B2.302	TĐ	TTĐT	Tự luận		2	TĐ	K11N26				
	HỌC PHẦN TỰ CHỌN	KHÓA 11 NGÀNH TCNH (SV đăng ký 2 môn tự chọn trong học kỳ này)																				
1	INE302_241111_11_L01	Kinh tế học quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	B2.304	TĐ	KTQT	19/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
2	INE302_241111_11_L02	Kinh tế học quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.303	TĐ	KTQT	19/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
3	INE302_2411_11_L03	Kinh tế học quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 5	13-17,19,20 19,20	B2.305 B2.304	TĐ	KTQT	19/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
4	INE302_2411_11_L04	Kinh tế học quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 5	13-17,19,20 19,20	B2.305 B2.305	TĐ	KTQT	19/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
5	INE302_2411_11_L05	Kinh tế học quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	12-20	B2.207	TĐ	KTQT	19/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
6	INE302_2411_11_L06	Kinh tế học quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	12-20	B2.207	TĐ	KTQT	19/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
7	INE307_2411_11_L01	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	12-20	B2.302	TĐ	KTQT	21/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
8	INE307_2411_11_L02	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	12-20	B2.302	TĐ	KTQT	21/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
9	INE307_2411_11_L03	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	B2.305	TĐ	KTQT	21/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
10	INE307_2411_11_L04	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.304	TĐ	KTQT	21/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
11	INE307_2411_11_L05	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 6	13-17,19,20 19,20	B2.306 B2.403	TĐ	KTQT	21/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
12	INE307_2411_11_L06	Tài chính quốc tế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 6	13-17,19,20 19,20	B2.306 B2.304	TĐ	KTQT	21/02/2025	2	2	TĐ	K11TT			TT	X
	ITS318_2411_11_L01	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2 4	2-10 7-9	C204 C204	TĐ	HTTT	15/11/2024	14:30	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L02	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3 5	2-10 7-9	C204 C204	TĐ	HTTT	15/11/2024	14:30	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L03	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 6	1-9 7-9	C206 C206	TĐ	HTTT	15/11/2024	14:30	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L04	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5 4	1-9 1-3	C303 C204	TĐ	HTTT	15/11/2024	14:30	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L05	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6 5	1-9 4-6	C304 C204	TĐ	HTTT	15/11/2024	16:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L06	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2 4	2-10 1-3	C204 C303	TĐ	HTTT	15/11/2024	16:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L07	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3 5	2-10 1-3	C204 C304	TĐ	HTTT	15/11/2024	16:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L08	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 6	1-9 7-9	C204 C303	TĐ	HTTT	15/11/2024	16:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L09	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5 4	1-9 4-6	C306 C303	TĐ	HTTT	15/11/2024	18:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L10	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6 5	1-9 7-9	C204 C204	TĐ	HTTT	15/11/2024	18:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L11	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2 4	12-20 13-15	C206 B2.601	TĐ	HTTT	21/02/2025	7:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L12	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3 5	12-20 18-20	C206 C306	TĐ	HTTT	21/02/2025	7:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L13	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 6	13-17,19,20 13-17	C204 C304	TĐ	HTTT	21/02/2025	7:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L14	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5 4	12-20 16,17,19	C206 B2.503	TĐ	HTTT	21/02/2025	7:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	ITS318_2411_11_L15	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6 5	12-20 13-15	C206 C304	TĐ	HTTT	21/02/2025	8:30	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L16	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2 4	12-20 13-15	C206 C304	TĐ	HTTT	21/02/2025	8:30	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L17	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3 5	12-20 18-20	C206 B2.102	TĐ	HTTT	21/02/2025	8:30	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L18	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 6	13-17,19,20 13-17	C204 B2.501	TĐ	HTTT	21/02/2025	8:30	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L19	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5 4 4	12-20 16,17 19	C206 C304 B2.105	TĐ	HTTT	21/02/2025	10:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	ITS318_2411_11_L20	Cơ sở lập trình (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6 5	12-20 12-14	C206 B2.502	TĐ	HTTT	21/02/2025	10:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L01	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2 4	2-10 4-6	C206 C204	TĐ	KHDL	14/11/2024	13:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L02	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3 5	2-10 1-3	C206 C204	TĐ	KHDL	14/11/2024	13:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L03	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 2	1-9 5-7	C303 C304	TĐ	KHDL	14/11/2024	13:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L04	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5 3	1-9 4-6	C206 C303	TĐ	KHDL	14/11/2024	13:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L05	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7 3	1-4,6-10 7-9	C303 C303	TĐ	KHDL	14/11/2024	14:30	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L06	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2 4	2-10 1-3	C206 C304	TĐ	KHDL	14/11/2024	14:30	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L07	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3 5	2-10 7-9	C206 C304	TĐ	KHDL	14/11/2024	14:30	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L08	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 5	1-9 4-6	C206 C304	TĐ	KHDL	14/11/2024	14:30	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L09	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5 3	1-9 4-6	C303 C303	TĐ	KHDL	14/11/2024	16:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	DAT708_2411_11_L10	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7 3	1-4,6-10 7-9	C303 C303	TĐ	KHDL	14/11/2024	16:00	1	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L11	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2 4	12-20 13-15	C303 B2.201	TĐ	KHDL	19/02/2025	7:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L12	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3 5	12-20 18-20	C303 C201	TĐ	KHDL	19/02/2025	7:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L13	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 5	13-17,19,20 16-20	C206 B2.503	TĐ	KHDL	19/02/2025	7:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L14	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5 3	12-20 18-20	C303 B2.504	TĐ	KHDL	19/02/2025	7:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L15	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7 3	12-16,18-20 14-17	C204 B2.504	TĐ	KHDL	19/02/2025	8:30	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L16	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2 4	12-20 13-15	C303 B2.601	TĐ	KHDL	19/02/2025	8:30	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L17	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3 5	12-20 18-20	C303 B2.503	TĐ	KHDL	19/02/2025	8:30	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L18	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 5	13-17,19,20 16-20	C206 B2.504	TĐ	KHDL	19/02/2025	8:30	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L19	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5 3	12-20 18-20	C303 B2.502	TĐ	KHDL	19/02/2025	10:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	DAT708_2411_11_L20	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7 3	12-16,18-20 14-17	C204 B2.502	TĐ	KHDL	19/02/2025	10:00	2	TĐ	K11FIN	12	X	FIN	X
	HP TIN HỌC ỨNG DỤNG	NGÀNH TCNH, KT, QTKD KHÓA 11 (đủ điều kiện đăng ký)																				
1	ITS301_2411_11_L01	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2 4	2-10 7-9	PM201 PM201	39HN	HTTT	16/11/2024	14:30	1	TĐ	K11	12	X		X
2	ITS301_2411_11_L02	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3 5	2-10 7-9	PM201 PM201	39HN	HTTT	16/11/2024	14:30	1	TĐ	K11	12	X		X
3	ITS301_2411_11_L03	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 6	1-9 7-9	C304 C204	TĐ	HTTT	16/11/2024	14:30	1	TĐ	K11	12	X		X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	ITS301_2411_11_L04	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5 2	1-9 7-10	C304 C303	TĐ	HTTT	16/11/2024	14:30	1	TĐ	K11	12	X		X
5	ITS301_2411_11_L05	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6 2	1-9 2-4	C303 C304	TĐ	HTTT	16/11/2024	16:00	1	TĐ	K11	12	X		X
6	ITS301_2411_11_L06	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2 4	2-10 7-9	C303 C304	TĐ	HTTT	16/11/2024	16:00	1	TĐ	K11	12	X		X
7	ITS301_2411_11_L07	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3 5	2-10 7-9	PM201 PM201	39HN	HTTT	16/11/2024	16:00	1	TĐ	K11	12	X		X
8	ITS301_2411_11_L08	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 6	1-9 7-9	PM201 PM201	39HN	HTTT	16/11/2024	16:00	1	TĐ	K11	12	X		X
9	ITS301_2411_11_L09	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5 4	1-9 7-9	PM203 PM203	39HN	HTTT	16/11/2024	18:00	1	TĐ	K11	12	X		X
10	ITS301_2411_11_L10	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6 5	1-9 4-6	C206 C204	TĐ	HTTT	16/11/2024	18:00	1	TĐ	K11	12	X		X
11	ITS301_2411_11_L11	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2 4	12-20 13-15	PM201 PM203	39HN	HTTT	18/02/2025	7:00	2	TĐ	K11	12	X		X
12	ITS301_2411_11_L12	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3 5	12-20 18-20	PM201 PM503	39HN	HTTT	18/02/2025	7:00	2	TĐ	K11	12	X		X
13	ITS301_2411_11_L13	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 6	13-17,19,20 13-17	C303 B2.702	TĐ	HTTT	18/02/2025	7:00	2	TĐ	K11	12	X		X
14	ITS301_2411_11_L14	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5 4	12-20 16,17,19	PM201 PM203	39HN	HTTT	18/02/2025	7:00	2	TĐ	K11	12	X		X
15	ITS301_2411_11_L15	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6 5	12-20 12-14	C303 B2.504	TĐ	HTTT	18/02/2025	8:30	2	TĐ	K11	12	X		X
16	ITS301_2411_11_L16	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2 4	12-20 13-15	PM201 PM203	39HN	HTTT	18/02/2025	8:30	2	TĐ	K11	12	X		X
17	ITS301_2411_11_L17	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3 5	12-20 18-20	PM201 PM201	39HN	HTTT	18/02/2025	8:30	2	TĐ	K11	12	X		X
18	ITS301_2411_11_L18	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 6	13-17,19,20 12-16	C303 C304	TĐ	HTTT	18/02/2025	8:30	2	TĐ	K11	12	X		X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
19	ITS301_2411_11_L19	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5 4	12-20 16,17,19	C304 B2.504	TĐ	HTTT	18/02/2025	10:00	2	TĐ	K11	12	X		X
20	ITS301_2411_11_L20	Tin học ứng dụng	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6 5	12-20 12-14	C303 B2.503	TĐ	HTTT	18/02/2025	10:00	2	TĐ	K11	12	X		X
	KHÓA 11 NHÓM 27	QTKD																				
1	ECE301_2411_11_L27	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	407	36TTĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	36TTĐ	K11N27				
2	ACC705_2411_11_L27	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	301	36TTĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N27				
3	SKL310_241_11_L27	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	5	1-6	501	36TTĐ	TTĐT	Tự luận		1	36TTĐ	K11N27				
4	INE704_2411_11_L27	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	403	36TTĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	36TTĐ	K11N27				
5	MLM303_241_11_L27	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	3	12-17	404	36TTĐ	KHXX	18/02/2025	13:00	2	TĐ	K11N27		X		
6	FIN303_2411_11_L27	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	12-20	403	36TTĐ	TC	21/02/2025	3	2	36TTĐ	K11N27				
7	FIN301_2411_11_L27	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	12-20	402	36TTĐ	NH	20/02/2025	7:00	2	TĐ	K11N27		X		
	KHÓA 11 NHÓM 28	QTKD																				
1	ECE301_2411_11_L28	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.305	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N28				
2	ACC705_2411_11_L28	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	B2.402	TĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	TĐ	K11N28				
3	SKL310_241_11_L28	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	5	1-6	B2.307	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N28				
4	INE704_2411_11_L28	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.305	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N28				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	MLM303_241_11_L28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	3	12-17	B2.303	TĐ	KHXX	18/02/2025	13:00	2	TĐ	K11N28		X		
6	FIN303_2411_11_L28	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	12-20	B2.303	TĐ	TC	21/02/2025	3	2	TĐ	K11N28				
7	FIN301_2411_11_L28	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	12-20	B2.207	TĐ	NH	20/02/2025	7:00	2	TĐ	K11N28		X		
	KHÓA 11 NHÓM 29	QTKD																				
1	ECE301_2411_11_L29	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	2-10	B2.207	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N29				
2	ACC705_2411_11_L29	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	2-10	B2.307	TĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	TĐ	K11N29				
3	SKL310_241_11_L29	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	6	1-6	B2.402	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N29				
4	INE704_2411_11_L29	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	12-20	B2.303	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N29				
5	MLM303_241_11_L29	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	4	13-17,19	B2.307	TĐ	KHXX	18/02/2025	13:00	2	TĐ	K11N29		X		
6	FIN303_2411_11_L29	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	12-20	B2.401	TĐ	TC	21/02/2025	3	2	TĐ	K11N29				
7	FIN301_2411_11_L29	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	7 4	12-16,18-20 15	B2.207 B2.602	TĐ	NH	20/02/2025	7:00	2	TĐ	K11N29		X		
	KHÓA 11 NHÓM 30	QTKD																				
1	ECE301_2411_11_L30	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	2-10	B2.207	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N30				
2	ACC705_2411_11_L30	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	2-10	B2.307	TĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	TĐ	K11N30				
3	SKL310_241_11_L30	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	6	1-6	B2.403	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N30				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐỒ HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	INE704_2411_11_L30	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	12-20	B2.304	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N30				
5	MLM303_241_11_L30	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	4	13-17,19	B2.307	TĐ	KHXXH	18/02/2025	13:00	2	TĐ	K11N30		X		
6	FIN303_2411_11_L30	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	12-20	B2.302	TĐ	TC	21/02/2025	3	2	TĐ	K11N30				
7	FIN301_2411_11_L30	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	7 4	12-16,18-20 20	B2.206 B2.307	TĐ	NH	20/02/2025	7:00	2	TĐ	K11N30		X		
	KHÓA 11 NHÓM 31	QTKD																				
1	ECE301_2411_11_L31	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	2-10	B2.401	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N31				
2	ACC705_2411_11_L31	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	B2.306	TĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	TĐ	K11N31				
3	SKL310_241_11_L31	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	2	1-6	B2.302	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N31				
4	INE704_2411_11_L31	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	12-20	B2.402	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N31				
5	MLM303_241_11_L31	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	5	12-17	B2.304	TĐ	KHXXH	18/02/2025	14:30	2	TĐ	K11N31		X		
6	FIN303_2411_11_L31	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	B2.306	TĐ	TC	21/02/2025	3	2	TĐ	K11N31				
7	FIN301_2411_11_L31	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	12-20	B2.306	TĐ	NH	20/02/2025	8:30	2	TĐ	K11N31		X		
	KHÓA 11 NHÓM 32	QTKD																				
1	ECE301_2411_11_L32	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	2-10	B2.401	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N32				
2	ACC705_2411_11_L32	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.306	TĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	TĐ	K11N32				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	SKL310_241_11_L32	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	2	1-6	B2.302	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N32				
4	INE704_2411_11_L32	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	12-20	B2.303	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N32				
5	MLM303_241_11_L32	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	5	12-17	B2.305	TĐ	KHXX	18/02/2025	14:30	2	TĐ	K11N32		X		
6	FIN303_2411_11_L32	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.306	TĐ	TC	21/02/2025	3	2	TĐ	K11N32				
7	FIN301_2411_11_L32	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	12-20	B2.304	TĐ	NH	20/02/2025	8:30	2	TĐ	K11N32		X		
	KHÓA 11 NHÓM 33	QTKD																				
1	ECE301_2411_11_L33	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	B2.306	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N33				
2	ACC705_2411_11_L33	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	2-10	B2.303	TĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	TĐ	K11N33				
3	SKL310_241_11_L33	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	3	2-7	B2.402	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N33				
4	INE704_2411_11_L33	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 2	13-17,19,20 19,20	B2.401 B2.303	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N33				
5	MLM303_241_11_L33	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	6	12-17	B2.403	TĐ	KHXX	18/02/2025	14:30	2	TĐ	K11N33		X		
6	FIN303_2411_11_L33	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	12-20	B2.307	TĐ	TC	21/02/2025	3	2	TĐ	K11N33				
7	FIN301_2411_11_L33	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	12-20	B2.305	TĐ	NH	20/02/2025	8:30	2	TĐ	K11N34		X		
	KHÓA 11 NHÓM 34	QTKD																				
1	ECE301_2411_11_L34	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	B2.401	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N34				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	ACC705_2411_11_L34	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	2-10	B2.303	TĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	TĐ	K11N34				
3	SKL310_241_11_L34	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	3	2-7	B2.402	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N34				
4	INE704_2411_11_L34	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 2	13-17,19,20 19,20	B2.401 B2.503	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N34				
5	MLM303_241_11_L34	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	6	12-17	B2.304	TĐ	KHXX	18/02/2025	14:30	2	TĐ	K11N34		X		
6	FIN303_2411_11_L34	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	12-20	B2.305	TĐ	TC	21/02/2025	3	2	TĐ	K11N34				
7	FIN301_2411_11_L34	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	12-20	B2.306	TĐ	NH	20/02/2025	8:30	2	TĐ	K11N34		X		
	HỌC PHẦN TỰ CHỌN	KHÓA 11 NGÀNH QTKD (SV đăng ký 1 môn tự chọn trong Học kỳ này)																				
1	MKE302_2411_11_L01	Hành vi khách hàng (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.307	TĐ	QTKD	19/02/2025	10:00	2	TĐ	K11		X	TT	X
2	MAG323_241_11_L01	Quản trị đổi mới và sáng tạo (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	12-20	B2.306	TĐ	QTKD	19/02/2025	1	2	TĐ	K11			TT	X
3	ITS304_2411_11_L01	Hệ thống thông tin quản lý (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	12-20	B2.306	TĐ	HTTT	19/02/2025	1	2	TĐ	K11			TT	X
4	ACC307_241_11_L01	Kế toán quản trị (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	12-20	B2.404	TĐ	KT-KT	19/02/2025	1	2	TĐ	K11			TT	X
1	DIM701_241_11_L01	Giới thiệu kinh doanh số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	B2.302	TĐ	QTKD	19/02/2025	1	2	TĐ	K11			E-Bus	X
2	DIM701_241_11_L02	Giới thiệu kinh doanh số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.401	TĐ	QTKD	19/02/2025	1	2	TĐ	K11			E-Bus	X
3	ITS306_241_11_L01	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3 5	12-20 18-20	C304 B2.102	TĐ	HTTT	19/02/2025	10:00	2	TĐ	K11	12	X	E-Bus	X
4	ITS306_241_11_L02	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3 5	12-20 18-20	C304 B2.601	TĐ	HTTT	19/02/2025	10:00	2	TĐ	K11	12	X	E-Bus	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	DAT722_241_11_L01	Khoa học dữ liệu cho kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4 7	13-17,19,20 15,16,18-20	B2.402 B2.304	TĐ	KHDL	19/02/2025	1	2	TĐ	K11			E-Bus	X
6	DAT722_241_11_L02	Khoa học dữ liệu cho kinh doanh (tự chọn)	3	60	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4 7	13-17,19,20 15,16,18-20	B2.402 B2.502	TĐ	KHDL	19/02/2025	1	2	TĐ	K11			E-Bus	X
7	DIM708_2411_11_L01	Sáng tạo và thiết kế thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	12-20	B2.307	TĐ	QTKD	19/02/2025	1	2	TĐ	K11			E-Bus	X
8	DIM708_2411_11_L02	Sáng tạo và thiết kế thời đại số (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	12-20	B2.307	TĐ	QTKD	19/02/2025	1	2	TĐ	K11			E-Bus	X
	KHÓA 11 NHÓM 35	KT																				
1	ECE301_2411_11_L35	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	2-10	403	36TTĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	36TTĐ	K11N35				
2	ACC309_241_11_L35	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	11	S	1-5	3	2-10	501	36TTĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N35				
3	FIN303_2411_11_L35	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	1-9	502	36TTĐ	TC	12/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N35				
4	SKL310_241_11_L35	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	4	1-6	301	36TTĐ	TTĐT	Tự luận		1	36TTĐ	K11N35				
5	INE704_2411_11_L35	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	12-20	404	36TTĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	36TTĐ	K11N35				
6	MLM303_241_11_L35	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	6	12-17	403	36TTĐ	KHXX	18/02/2025	16:00	2	TĐ	K11N35		X		
7	FIN301_2411_11_L35	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	12-20	405	36TTĐ	NH	20/02/2025	10:00	2	TĐ	K11N35		X		
8	ACC705_2411_11_L35	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	404	36TTĐ	KT-KT	19/02/2025	3	2	36TTĐ	K11N35				
	KHÓA 11 NHÓM 36	KT																				
1	ECE301_2411_11_L36	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	2-10	403	36TTĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	36TTĐ	K11N36				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	ACC309_241_11_L36	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	11	C	6-10	3	2-10	301	36TTĐ	KT-KT	11/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N36				
3	FIN303_2411_11_L36	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	1-9	301	36TTĐ	TC	12/11/2024	3	1	36TTĐ	K11N36				
4	SKL310_241_11_L36	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	4	1-6	406	36TTĐ	TTĐT	Tự luận		1	36TTĐ	K11N36				
5	INE704_2411_11_L36	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	12-20	403	36TTĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	36TTĐ	K11N36				
6	MLM303_241_11_L36	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	6	12-17	402	36TTĐ	KHXX	18/02/2025	16:00	2	TĐ	K11N36		X		
7	FIN301_2411_11_L36	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	12-20	404	36TTĐ	NH	20/02/2025	10:00	2	TĐ	K11N36		X		
8	ACC705_2411_11_L36	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	402	36TTĐ	KT-KT	19/02/2025	3	2	36TTĐ	K11N36				
	KHÓA 11 NHÓM 37	KT																				
1	ECE301_2411_11_L37	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	3	2-10	B2.403	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N37				
2	ACC705_2411_11_L37	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	B2.307	TĐ	KT-KT	11/11/2024	4	1	TĐ	K11N37				
3	FIN303_2411_11_L37	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	B2.403	TĐ	TC	12/11/2024	3	1	TĐ	K11N37				
4	SKL310_241_11_L37	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	5	1-6	B2.307	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N37				
5	INE704_2411_11_L37	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	12-20	B2.501	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N37				
6	MLM303_241_11_L37	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	5	12-17	B2.401	TĐ	KHXX	18/02/2025	16:00	2	TĐ	K11N37		X		
7	FIN301_2411_11_L37	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	B2.307	TĐ	NH	20/02/2025	10:00	2	TĐ	K11N37		X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
8	ACC309_241_11_L37	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	11	S	1-5	3	12-20	B2.401	TĐ	KT-KT	19/02/2025	3	2	TĐ	K11N37				
	KHÓA 11 NHÓM 38	KT																				
1	ECE301_2411_11_L38	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	3	2-10	B2.403	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N38				
2	ACC705_2411_11_L38	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.307	TĐ	KT-KT	11/11/2024	4	1	TĐ	K11N38				
3	FIN303_2411_11_L38	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	B2.404	TĐ	TC	12/11/2024	3	1	TĐ	K11N38				
4	SKL310_241_11_L38	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	5	1-6	B2.402	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N38				
5	INE704_2411_11_L38	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	12-20	B2.305	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N38				
6	MLM303_241_11_L38	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	5	12-17	B2.401	TĐ	KHXXH	18/02/2025	16:00	2	TĐ	K11N38		X		
7	FIN301_2411_11_L38	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.402	TĐ	NH	20/02/2025	10:00	2	TĐ	K11N38		X		
8	ACC309_241_11_L38	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	11	C	6-10	3	12-20	B2.307	TĐ	KT-KT	19/02/2025	3	2	TĐ	K11N38				
	KHÓA 11 NHÓM 39	KT																				
1	ECE301_2411_11_L39	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	4	1-9	B2.401	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N39				
2	ACC705_2411_11_L39	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	6	1-9	B2.404	TĐ	KT-KT	11/11/2024	4	1	TĐ	K11N39				
3	FIN303_2411_11_L39	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	2-10	B2.304	TĐ	TC	12/11/2024	3	1	TĐ	K11N39				
4	SKL310_241_11_L39	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	S	1-5	3	2-7	B2.404	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N39				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	INE704_2411_11_L39	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	2	12-20	B2.401	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N39				
6	MLM303_241_11_L39	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	S	1-5	3	12-17	B2.402	TĐ	KHXXH	18/02/2025	18:00	2	TĐ	K11N39		X		
7	FIN301_2411_11_L39	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	S	1-5	5	12-20	B2.402	TĐ	NH	20/02/2025	13:00	2	TĐ	K11N39		X		
8	ACC309_241_11_L39	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	11	S	1-5	6	12-20	B2.502	TĐ	KT-KT	19/02/2025	3	2	TĐ	K11N39				
	KHÓA 11 NHÓM 40	KT																				
1	ECE301_2411_11_L40	Kinh tế lượng	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	4	1-9	B2.401	TĐ	KHDL	13/11/2024	4	1	TĐ	K11N40				
2	ACC705_2411_11_L40	Kế toán tài chính	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	6	1-9	B2.501	TĐ	KT-KT	11/11/2024	4	1	TĐ	K11N40				
3	FIN303_2411_11_L40	Tài chính doanh nghiệp	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	2-10	B2.304	TĐ	TC	12/11/2024	3	1	TĐ	K11N40				
4	SKL310_241_11_L40	Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết xung đột	2	30	KNM	11	C	6-10	3	2-7	B2.404	TĐ	TTĐT	Tự luận		1	TĐ	K11N40				
5	INE704_2411_11_L40	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	2	12-20	B2.403	TĐ	KTQT	17/02/2025	3	2	TĐ	K11N40				
6	MLM303_241_11_L40	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	GDĐC	11	C	6-10	3	12-17	B2.401	TĐ	KHXXH	18/02/2025	18:00	2	TĐ	K11N40		X		
7	FIN301_2411_11_L40	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Cơ sở ngành	11	C	6-10	5	12-20	B2.402	TĐ	NH	20/02/2025	13:00	2	TĐ	K11N40		X		
8	ACC309_241_11_L40	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	Ngành	11	C	6-10	6	12-20	B2.306	TĐ	KT-KT	19/02/2025	3	2	TĐ	K11N40				
	KHÓA 12 NHÓM 1	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L01	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N1				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	BAF312_241_12_L01	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N1				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L01	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 4	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N1				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L01	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N1				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L01	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N1				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L01	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N1				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 2	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L02	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N2				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L02	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N2				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L02	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 4	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N2				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L02	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N2				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L02	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N2				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L02	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N2				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 3	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L03	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N3				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L03	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 5	7-8,13-16,18,19 17			NH	15/01/2025		1		K12N3				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	MES302_2411_K12_L03	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N3				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L03	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	6	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N3				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L03	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N3				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L03	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N3				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 4	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L04	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N4				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L04	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 5	7-8,13-16,18,19 17			NH	15/01/2025		1		K12N4				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L04	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N4				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L04	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	6	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N4				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L04	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N4				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L04	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N4				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 5	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L05	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	4	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N5				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L05	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N5				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L05	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N5				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	LAW349_2411_12_L05	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			LKT	18/01/2025		1		K12N5				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L05	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N5				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L05	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	4 7	14-17,19 17			KHDL	16/01/2025		2		K12N5				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 6	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L06	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	4	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N6				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L06	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N6				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L06	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N6				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L06	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	7	7-8,13-16			LKT	18/01/2025		1		K12N6				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L06	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N6				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L06	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	4 7	14-17,19 17			KHDL	16/01/2025		2		K12N6				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 7	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L07	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N7				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L07	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N7				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L07	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N7				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L07	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N7				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	FIN709_241_12_L07	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 2	7-8,13-16,18,19 17			TC	17/01/2025		1		K12N7				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L07	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	13-18			KHDL	16/01/2025		2		K12N7				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 8	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L08	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N8				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L08	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N8				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L08	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N8				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L08	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N8				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L08	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 2	7-8,13-16,18,19 17			TC	17/01/2025		1		K12N8				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L08	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	13-18			KHDL	16/01/2025		2		K12N8				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 9	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L09	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			KHDL	13/01/2025		1		K12N9				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L09	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N9				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L09	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N9				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L09	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N9				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L09	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N9				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	AMA302_2411_12_L09	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	13-18			KHDL	16/01/2025		2		K12N9				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 10	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L10	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	7	7-8,13-16			KHDL	13/01/2025		1		K12N10				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L10	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N10				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L10	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N10				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L10	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N10				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L10	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N10				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L10	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	13-18			KHDL	16/01/2025		2		K12N10				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 11	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L11	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N11				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L11	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N11				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L11	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 6	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N11				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L11	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N11				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L11	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N11				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L11	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	13-18			KHDL	16/01/2025		2		K12N11				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 12 NHÓM 12	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L12	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N12				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L12	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N12				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L12	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 6	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N12				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L12	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N12				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L12	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N12				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L12	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	13-18			KHDL	16/01/2025		2		K12N12				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 13	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L13	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N13				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L13	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 5	7-8,13-16,18,19 17			NH	15/01/2025		1		K12N13				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L13	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N13				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L13	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	6	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N13				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L13	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N13				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L13	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	13-18			KHDL	16/01/2025		2		K12N13				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 14	TCNH																				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	AMA301_2411_12_L14	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N14				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L14	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 5	7-8,13-16,18,19 17			NH	15/01/2025		1		K12N14				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L14	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N14				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L14	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	6	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N14				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L14	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N14				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L14	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	13-18			KHDL	16/01/2025		2		K12N14				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 15	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L15	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	4	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N15				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L15	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N15				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L15	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N15				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L15	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			LKT	18/01/2025		1		K12N15				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L15	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N15				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L15	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	4 3	14-17,19 17			KHDL	16/01/2025		2		K12N15				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 16	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L16	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	4	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N16				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	BAF312_241_12_L16	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N16				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L16	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N16				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L16	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	7	7-8,13-16			LKT	18/01/2025		1		K12N16				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L16	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N16				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L16	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	4 3	14-17,19 17			KHDL	16/01/2025		2		K12N16				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 17	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L17	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N17				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L17	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N17				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L17	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N17				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L17	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N17				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L17	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 2	7-8,13-16,18,19 17			TC	17/01/2025		1		K12N17				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L17	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N17				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 18	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L18	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N18				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L18	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N18				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	MES302_2411_K12_L18	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N18				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L18	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N18				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L18	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 2	7-8,13-16,18,19 17			TC	17/01/2025		1		K12N18				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L18	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N18				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 19	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L19	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			KHDL	13/01/2025		1		K12N19				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L19	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N19				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L19	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N19				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L19	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N19				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L19	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N19				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L19	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N19				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 20	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L20	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	7	7-8,13-16			KHDL	13/01/2025		1		K12N20				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L20	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N20				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L20	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N20				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	LAW349_2411_12_L20	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N20				Dự kiến
5	FIN709_241_12_L20	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			TC	17/01/2025		1		K12N20				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L20	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N20				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 21	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L21	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N21				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L21	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N21				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L21	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 4	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N21				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L21	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N21				Dự kiến
5	BAF706_2411_12_L21	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			NH	17/01/2025		1		K12N21				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L21	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N21				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 22	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L22	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N22				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L22	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N22				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L22	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 4	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N22				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L22	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N22				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	BAF706_2411_12_L22	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			NH	17/01/2025		1		K12N22				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L22	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N22				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 23	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L23	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N23				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L23	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 5	7-8,13-16,18,19 17			NH	15/01/2025		1		K12N23				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L23	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N23				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L23	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	6	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N23				Dự kiến
5	BAF706_2411_12_L23	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			NH	17/01/2025		1		K12N23				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L23	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N23				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 24	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L24	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N24				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L24	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 5	7-8,13-16,18,19 17			NH	15/01/2025		1		K12N24				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L24	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N24				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L24	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	6	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N24				Dự kiến
5	BAF706_2411_12_L24	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			NH	17/01/2025		1		K12N24				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	AMA302_2411_12_L24	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N24				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 25	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L25	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	4	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N25				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L25	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N25				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L25	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N25				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L25	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			LKT	18/01/2025		1		K12N25				Dự kiến
5	BAF706_2411_12_L25	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			NH	17/01/2025		1		K12N25				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L25	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	4 3	14-17,19 17			KHDL	16/01/2025		2		K12N25				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 26	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L26	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	4	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N26				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L26	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N26				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L26	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N26				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L26	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	7	7-8,13-16			LKT	18/01/2025		1		K12N26				Dự kiến
5	BAF706_2411_12_L26	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			NH	17/01/2025		1		K12N26				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L26	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	4 3	14-17,19 17			KHDL	16/01/2025		2		K12N26				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 12 NHÓM 27	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L27	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N27				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L27	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N27				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L27	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N27				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L27	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N27				Dự kiến
5	BAF706_2411_12_L27	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 6	7-8,13-16,18,19 17			NH	17/01/2025		1		K12N27				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L27	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N27				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 28	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L28	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			KHDL	13/01/2025		1		K12N28				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L28	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N28				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L28	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N28				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L28	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N28				Dự kiến
5	BAF706_2411_12_L28	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 6	7-8,13-16,18,19 17			NH	17/01/2025		1		K12N28				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L28	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N28				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 29	TCNH																				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	AMA301_2411_12_L29	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			KHDL	13/01/2025		1		K12N29				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L29	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N29				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L29	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N29				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L29	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N29				Dự kiến
5	BAF706_2411_12_L29	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			NH	17/01/2025		1		K12N29				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L29	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N29				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 30	TCNH																				
1	AMA301_2411_12_L30	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	7	7-8,13-16			KHDL	13/01/2025		1		K12N30				Dự kiến
2	BAF312_241_12_L30	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			NH	15/01/2025		1		K12N30				Dự kiến
3	MES302_2411_K12_L30	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N30				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L30	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N30				Dự kiến
5	BAF706_2411_12_L30	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			NH	17/01/2025		1		K12N30				Dự kiến
6	AMA302_2411_12_L30	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	14-19			KHDL	16/01/2025		2		K12N30				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 31	QTKD																				
1	AMA302_2411_12_L31	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N31				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	MKE308_2411_12_L31	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	7:00	1	TĐ	K12N31		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L31	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 5	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N31				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L31	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	6	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N31				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L31	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	7:00	1	TĐ	K12N31		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L31	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N31				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 32	QTKD																				
1	AMA302_2411_12_L32	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N32				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L32	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	7:00	1	TĐ	K12N32		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L32	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 5	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N32				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L32	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	6	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N32				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L32	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	7:00	1	TĐ	K12N32		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L32	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N32				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 33	QTKD																				
1	AMA302_2411_12_L33	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	4	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N33				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L33	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 2	7-8,13-16,18,19 17			QTKD	15/01/2025	7:00	1	TĐ	K12N33		X		Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	MES303_2411_K12_L33	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N33				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L33	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N33				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L33	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	7:00	1	TĐ	K12N33		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L33	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N33				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 34	QTKD																				
1	AMA302_2411_12_L34	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	4	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N34				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L34	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 2	7-8,13-16,18,19 17			QTKD	15/01/2025	7:00	1	TĐ	K12N34		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L34	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N34				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L34	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N34				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L34	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	7:00	1	TĐ	K12N34		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L34	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N34				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 35	QTKD																				
1	AMA302_2411_12_L35	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			KHDL	16/01/2025		1		K12N35				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L35	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	8:30	1	TĐ	K12N35		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L35	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N35				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	LAW349_2411_12_L35	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N35				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L35	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	8:30	1	TĐ	K12N35		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L35	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N35				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 36	QTKD																				
1	AMA302_2411_12_L36	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	7	7-8,13-16			KHDL	16/01/2025		1		K12N36				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L36	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	8:30	1	TĐ	K12N36		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L36	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N36				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L36	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N36				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L36	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	8:30	1	TĐ	K12N36		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L36	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N36				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 37	QTKD																				
1	AMA302_2411_12_L37	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N37				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L37	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	8:30	1	TĐ	K12N37		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L37	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N37				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L37	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N37				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
5	MAG322_2411_12_L37	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 3	7-8,13-16,18,19 17			QTKD	17/01/2025	8:30	1	TĐ	K12N37		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L37	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N37				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 38	QTKD																				
1	AMA302_2411_12_L38	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N38				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L38	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	8:30	1	TĐ	K12N38		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L38	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N38				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L38	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N38				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L38	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 3	7-8,13-16,18,19 17			QTKD	17/01/2025	8:30	1	TĐ	K12N38		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L38	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N38				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 39	QTKD																				
1	AMA302_2411_12_L39	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N39				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L39	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	10:00	1	TĐ	K12N39		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L39	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N39				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L39	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			LKT	18/01/2025		1		K12N39				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L39	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	10:00	1	TĐ	K12N39		X		Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	AMA301_2411_12_L39	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N39				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 40	KT																				
1	AMA302_2411_12_L40	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	4	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N40				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L40	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 2	7-8,13-16,18,19 17			QTKD	15/01/2025	10:00	1	TĐ	K12N40		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L40	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N40				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L40	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N40				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L40	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	10:00	1	TĐ	K12N40		X		Dự kiến
6	ACC310_241_12_L40	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4 6	14-17,19 17			KT-KT	13/01/2025		2		K12N40				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 41	KT																				
1	AMA302_2411_12_L41	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	4	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N41				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L41	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 2	7-8,13-16,18,19 17			QTKD	15/01/2025	10:00	1	TĐ	K12N41		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L41	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N41				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L41	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N41				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L41	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	10:00	1	TĐ	K12N41		X		Dự kiến
6	ACC310_241_12_L41	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4 6	14-17,19 17			KT-KT	13/01/2025		2		K12N41				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
	KHÓA 12 NHÓM 42	KT																				
1	AMA302_2411_12_L42	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	7	7-8,13-16			KHDL	16/01/2025		1		K12N42				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L42	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	10:00	1	TĐ	K12N42		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L42	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N42				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L42	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N42				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L42	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	10:00	1	TĐ	K12N42		X		Dự kiến
6	ACC310_241_12_L42	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	14-19			KT-KT	13/01/2025		2		K12N42				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 43	KT																				
1	AMA302_2411_12_L43	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			KHDL	16/01/2025		1		K12N43				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L43	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	13:00	1	TĐ	K12N43		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L43	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N43				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L43	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N43				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L43	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	13:00	1	TĐ	K12N43		X		Dự kiến
6	ACC310_241_12_L43	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	14-19			KT-KT	13/01/2025		2		K12N43				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 44	KT																				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	AMA302_2411_12_L44	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	5	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N44				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L44	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	13:00	1	TĐ	K12N44		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L44	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N44				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L44	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N44				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L44	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 4	7-8,13-16,18,19 17			QTKD	17/01/2025	13:00	1	TĐ	K12N44		X		Dự kiến
6	ACC310_241_12_L44	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	14-19			KT-KT	13/01/2025		2		K12N44				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 45	KT																				
1	AMA302_2411_12_L45	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	5	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N45				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L45	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	13:00	1	TĐ	K12N45		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L45	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N45				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L45	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			LKT	18/01/2025		1		K12N45				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L45	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 4	7-8,13-16,18,19 17			QTKD	17/01/2025	13:00	1	TĐ	K12N45		X		Dự kiến
6	ACC310_241_12_L45	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	14-19			KT-KT	13/01/2025		2		K12N45				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 46	KTQT (TABP)																				
1	AMA302_2411_12_L46	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N46				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
2	MKE308_2411_12_L46	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	2	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	13:00	1	TĐ	K12N46		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L46	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N46				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L46	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	S	1-5	7	7-8,13-16			LKT	18/01/2025		1		K12N46				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L46	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	4	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	13:00	1	TĐ	K12N46		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L46	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	S	1-5	3	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N46				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 47	KTQT (TABP)																				
1	AMA302_2411_12_L47	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N47				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L47	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	2	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	14:30	1	TĐ	K12N47		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L47	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			KTQT	14/01/2025		1		K12N47				Dự kiến
4	LAW349_2411_12_L47	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	12	C	6-10	7	7-8,13-16			LKT	18/01/2025		1		K12N47				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L47	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	4	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	14:30	1	TĐ	K12N47		X		Dự kiến
6	AMA301_2411_12_L47	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	12	C	6-10	3	14-19			KHDL	13/01/2025		2		K12N47				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 48	HTTTQL (TABP)																				
1	AMA302_2411_12_L48	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N48				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L48	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	14:30	1	TĐ	K12N48		X		Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
3	MES303_2411_K12_L48	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 5	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N48				Dự kiến
4	ITS329_2411_12_L48	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý	2	30	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13			HTTT	13/01/2025		1		K12N48				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L48	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	14:30	1	TĐ	K12N48		X		Dự kiến
6	ITS723_2411_12_L48	Logic ứng dụng trong kinh doanh	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	14-19			HTTT	18/01/2025		2		K12N48				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 49	HTTTQL (TABP)																				
1	AMA302_2411_12_L49	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			KHDL	16/01/2025		1		K12N49				Dự kiến
2	MKE308_2411_12_L49	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-16			QTKD	15/01/2025	14:30	1	TĐ	K12N49		X		Dự kiến
3	MES303_2411_K12_L49	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 5	7-8,13-16,18,19 17			KTQT	14/01/2025		1		K12N49				Dự kiến
4	ITS329_2411_12_L49	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý	2	30	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13			HTTT	13/01/2025		1		K12N49				Dự kiến
5	MAG322_2411_12_L49	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			QTKD	17/01/2025	14:30	1	TĐ	K12N49		X		Dự kiến
6	ITS723_2411_12_L49	Logic ứng dụng trong kinh doanh	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	14-19			HTTT	18/01/2025		2		K12N49				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 50	NNA (TABP)																				
1	ELI308_2411_12_L50	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	2	30	GDĐC	12	S	1-5	2	4-8,13			NN	15/01/2025		1		K12N50				Dự kiến
2	ENS347_241_12_L50	Kỹ năng thuyết trình	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	3	4-8,13-16			NN	13/01/2025		1		K12N50				Dự kiến
3	ENP706_241_12_L50	Tiếng Anh 1: Nghe - Nói 1	4	60	Cơ sở ngành	12	S	1-5	5	4-8,13-19			NN	17/01/2025		1		K12N50				Dự kiến

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
4	ENS303_241_12_L50	Tiếng Anh 1: Đọc 1	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	6	4-8,13-16			NN	14/01/2025		1		K12N50				Dự kiến
5	ENS304_241_12_L50	Tiếng Anh 1: Viết 1	3	45	Cơ sở ngành	12	S	1-5	7 3	7-8,13-16,18,19 17			NN	16/01/2025		1		K12N50				Dự kiến
	KHÓA 12 NHÓM 51	NNA (TABP)																				
1	ELI308_2411_12_L51	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	2	30	GDĐC	12	C	6-10	2	4-8,13			NN	15/01/2025		1		K12N51				Dự kiến
2	ENS347_241_12_L51	Kỹ năng thuyết trình	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	3	4-8,13-16			NN	13/01/2025		1		K12N51				Dự kiến
3	ENP706_241_12_L51	Tiếng Anh 1: Nghe - Nói 1	4	60	Cơ sở ngành	12	C	6-10	5	4-8,13-19			NN	17/01/2025		1		K12N51				Dự kiến
4	ENS303_241_12_L51	Tiếng Anh 1: Đọc 1	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	6	4-8,13-16			NN	14/01/2025		1		K12N51				Dự kiến
5	ENS304_241_12_L51	Tiếng Anh 1: Viết 1	3	45	Cơ sở ngành	12	C	6-10	7 3	7-8,13-16,18,19 17			NN	16/01/2025		1		K12N51				Dự kiến
	HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT																					
1	GYM304_241_10_BC01	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	2	2-7 8,9,12-15	Sân tập BC	TĐ	GDTC	16/12/2024	3	1	TĐ					X
2	GYM304_241_10_QV02	Học phần GDTC 4 (Quần vợt 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	2	2-7 8,9,12-15	Sân Tennis	TĐ	GDTC	16/12/2024	1	1	TĐ					X
3	GYM304_241_10_BC03	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	2	2-7 8,9,12-15	Sân tập BC	TĐ	GDTC	16/12/2024	4	1	TĐ					X
4	GYM304_241_10_BC04	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	2	2-7 8,9,12-15	Sân tập BC	TĐ	GDTC	16/12/2024	2	1	TĐ					X
5	GYM304_241_10_BC05	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	3	2-7 8,9,12-15	Sân tập BC	TĐ	GDTC	17/12/2024	3	1	TĐ					X
6	GYM304_241_10_QV06	Học phần GDTC 4 (Quần vợt 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	3	2-7 8,9,12-15	Sân Tennis	TĐ	GDTC	17/12/2024	1	1	TĐ					X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
7	GYM304_241_10_BC07	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	3	2-7 8,9,12-15	Sân tập BC	TĐ	GDTC	17/12/2024	4	1	TĐ					X
8	GYM304_241_10_BC08	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	3	2-7 8,9,12-15	Sân tập BC	TĐ	GDTC	17/12/2024	2	1	TĐ					X
9	GYM304_241_10_CL09	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	4	1-6 7-9,13-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	18/12/2024	3	1	TĐ					X
10	GYM304_241_10_QV10	Học phần GDTC 4 (Quần vợt 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	4	1-6 7-9,13-15	Sân Tennis	TĐ	GDTC	18/12/2024	1	1	TĐ					X
11	GYM304_241_10_CL11	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9,13-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	18/12/2024	4	1	TĐ					X
12	GYM304_241_10_BC12	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9,13-15	Sân tập BC	TĐ	GDTC	18/12/2024	2	1	TĐ					X
13	GYM304_241_10_BB13	Học phần GDTC 4 (Bóng bàn 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	5	1-6 7-9,12-14	Nhà tập BB	TĐ	GDTC	12/12/2024	3	1	TĐ					X
14	GYM304_241_10_QV14	Học phần GDTC 4 (Quần vợt 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	5	1-6 7-9,12-14	Sân Tennis	TĐ	GDTC	12/12/2024	1	1	TĐ					X
15	GYM304_241_10_BB15	Học phần GDTC 4 (Bóng bàn 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	5	1-6 7-9,12-14	Nhà tập BB	TĐ	GDTC	12/12/2024	4	1	TĐ					X
16	GYM304_241_10_BC16	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	5	1-6 7-9,12-14	Sân tập BC	TĐ	GDTC	12/12/2024	2	1	TĐ					X
17	GYM304_241_10_BB17	Học phần GDTC 4 (Bóng bàn 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	6	1-6 7-9,12-14	Nhà tập BB	TĐ	GDTC	13/12/2024	3	1	TĐ					X
18	GYM304_241_10_BB18	Học phần GDTC 4 (Bóng bàn 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	6	1-6 7-9,12-14	Nhà tập BB	TĐ	GDTC	13/12/2024	1	1	TĐ					X
19	GYM304_241_10_BB19	Học phần GDTC 4 (Bóng bàn 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	6	1-6 7-9,12-14	Nhà tập BB	TĐ	GDTC	13/12/2024	4	1	TĐ					X
20	GYM304_241_10_BB20	Học phần GDTC 4 (Bóng bàn 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	6	1-6 7-9,12-14	Nhà tập BB	TĐ	GDTC	13/12/2024	2	1	TĐ					X
21	GYM304_241_10_CL21	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	7	1-4,6,7 8,9,12-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	21/12/2024	3	1	TĐ					X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
22	GYM304_241_10_CL22	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	7	1-4,6,7 8,9,12-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	21/12/2024	1	1	TĐ					X
23	GYM304_241_10_CL23	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	7	1-4,6,7 8,9,12-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	21/12/2024	4	1	TĐ					X
24	GYM304_241_10_CL24	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	7	1-4,6,7 8,9,12-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	21/12/2024	2	1	TĐ					X
25	GYM304_241_10_KA25	Học phần GDTC 4 (Karate 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	2	2-7 8,9,12-15	Trước giảng đường C	TĐ	GDTC	16/12/2024	3	1	TĐ					X
26	GYM304_241_10_KA26	Học phần GDTC 4 (Karate 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	2	2-7 8,9,12-15	Trước giảng đường C	TĐ	GDTC	16/12/2024	1	1	TĐ					X
27	GYM304_241_10_CL27	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	2	2-7 8,9,12-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	16/12/2024	4	1	TĐ					X
28	GYM304_241_10_CL28	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	2	2-7 8,9,12-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	16/12/2024	2	1	TĐ					X
29	GYM304_241_10_BC29	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	3	2-7 8,9,12-15	Sân tập BC	TĐ	GDTC	17/12/2024	3	1	TĐ					X
30	GYM304_241_10_KA30	Học phần GDTC 4 (Karate 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	3	2-7 8,9,12-15	Trước giảng đường C	TĐ	GDTC	17/12/2024	1	1	TĐ					X
31	GYM304_241_10_BC31	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	3	2-7 8,9,12-15	Sân tập BC	TĐ	GDTC	17/12/2024	4	1	TĐ					X
32	GYM304_241_10_CL32	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	3	2-7 8,9,12-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	17/12/2024	2	1	TĐ					X
33	GYM304_241_10_KA33	Học phần GDTC 4 (Karate 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	4	1-6 7-9,13-15	Trước giảng đường C	TĐ	GDTC	18/12/2024	3	1	TĐ					X
34	GYM304_241_10_KA34	Học phần GDTC 4 (Karate 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	4	1-6 7-9,13-15	Trước giảng đường C	TĐ	GDTC	18/12/2024	1	1	TĐ					X
35	GYM304_241_10_KA35	Học phần GDTC 4 (Karate 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9,13-15	Trước giảng đường C	TĐ	GDTC	18/12/2024	4	1	TĐ					X
36	GYM304_241_10_CL36	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9,13-15	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	18/12/2024	2	1	TĐ					X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐH HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
37	GYM304_241_10_CL37	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	C	6-8 9-10	5	1-6 7-9,12-14	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	12/12/2024	3	1	TĐ					X
38	GYM304_241_10_BC38	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	S	1-3 4-5	5	1-6 7-9,12-14	Sân tập BC	TĐ	GDTC	12/12/2024	1	1	TĐ					X
39	GYM304_241_10_CL39	Học phần GDTC 4 (Cầu lông 2)	1	30	GDTC	10	C	9-10 6-8	5	1-6 7-9,12-14	Nhà thi đấu	TĐ	GDTC	12/12/2024	4	1	TĐ					X
40	GYM304_241_10_BC40	Học phần GDTC 4 (Bóng chuyền 2)	1	30	GDTC	10	S	4-5 1-3	5	1-6 7-9,12-14	Sân tập BC	TĐ	GDTC	12/12/2024	2	1	TĐ					X
1	GYM302_241_11_DK01	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	2	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	16/12/2024	3	1	TĐ					X
2	GYM302_241_11_DK02	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	2	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	16/12/2024	1	1	TĐ					X
3	GYM302_241_11_DK03	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	2	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	16/12/2024	4	1	TĐ					X
4	GYM302_241_11_DK04	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	2	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	16/12/2024	2	1	TĐ					X
5	GYM302_241_11_DK05	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	3	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	17/12/2024	3	1	TĐ					X
6	GYM302_241_11_DK06	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	3	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	17/12/2024	1	1	TĐ					X
7	GYM302_241_11_DK07	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	3	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	17/12/2024	4	1	TĐ					X
8	GYM302_241_11_DK08	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	3	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	17/12/2024	2	1	TĐ					X
9	GYM302_241_11_DK09	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	4	1-6 7-9,13-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	18/12/2024	3	1	TĐ					X
10	GYM302_241_11_DK10	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	4	1-6 7-9,13-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	18/12/2024	1	1	TĐ					X
11	GYM302_241_11_DK11	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9,13-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	18/12/2024	4	1	TĐ					X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	ĐƠN HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
12	GYM302_241_11_DK12	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9,13-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	18/12/2024	2	1	TĐ					X
13	GYM302_241_11_DK13	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	5	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	12/12/2024	3	1	TĐ					X
14	GYM302_241_11_DK14	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	5	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	12/12/2024	1	1	TĐ					X
15	GYM302_241_11_DK15	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	5	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	12/12/2024	4	1	TĐ					X
16	GYM302_241_11_DK16	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	5	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	12/12/2024	2	1	TĐ					X
17	GYM302_241_11_DK17	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	6	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	13/12/2024	3	1	TĐ					X
18	GYM302_241_11_DK18	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	6	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	13/12/2024	1	1	TĐ					X
19	GYM302_241_11_DK19	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	6	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	13/12/2024	4	1	TĐ					X
20	GYM302_241_11_DK20	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	6	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	13/12/2024	2	1	TĐ					X
21	GYM302_241_11_DK21	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	7	1-4,6,7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	21/12/2024	3	1	TĐ					X
22	GYM302_241_11_DK22	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	7	1-4,6,7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	21/12/2024	1	1	TĐ					X
23	GYM302_241_11_DK23	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	7	1-4,6,7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	21/12/2024	4	1	TĐ					X
24	GYM302_241_11_DK24	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	7	1-4,6,7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	21/12/2024	2	1	TĐ					X
25	GYM302_241_11_DK25	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	2	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	16/12/2024	3	1	TĐ					X
26	GYM302_241_11_DK26	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	2	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	16/12/2024	1	1	TĐ					X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
27	GYM302_241_11_DK27	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	2	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	16/12/2024	4	1	TĐ					X
28	GYM302_241_11_DK28	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	2	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	16/12/2024	2	1	TĐ					X
29	GYM302_241_11_DK29	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	3	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	17/12/2024	3	1	TĐ					X
30	GYM302_241_11_DK30	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	3	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	17/12/2024	1	1	TĐ					X
31	GYM302_241_11_DK31	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	3	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	17/12/2024	4	1	TĐ					X
32	GYM302_241_11_DK32	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	3	2-7 8,9,12-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	17/12/2024	2	1	TĐ					X
33	GYM302_241_11_DK33	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	4	1-6 7-9,13-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	18/12/2024	3	1	TĐ					X
34	GYM302_241_11_DK34	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	4	1-6 7-9,13-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	18/12/2024	1	1	TĐ					X
35	GYM302_241_11_DK35	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	4	1-6 7-9,13-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	18/12/2024	4	1	TĐ					X
36	GYM302_241_11_DK36	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	4	1-6 7-9,13-15	KTX A-B	TĐ	GDTC	18/12/2024	2	1	TĐ					X
37	GYM302_241_11_DK37	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	6-8 9-10	5	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	12/12/2024	3	1	TĐ					X
38	GYM302_241_11_DK38	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	1-3 4-5	5	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	12/12/2024	1	1	TĐ					X
39	GYM302_241_11_DK39	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	C	9-10 6-8	5	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	12/12/2024	4	1	TĐ					X
40	GYM302_241_11_DK40	Học phần GDTC 2	1	30	GDTC	11	S	4-5 1-3	5	1-6 7-9,12-14	KTX A-B	TĐ	GDTC	12/12/2024	2	1	TĐ					X
	TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG	KHÓA 11 (và các khóa trước ghép)																				

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	INE347_241_11_L01	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	2 4	2-10 7-9	B2.305 B2.106	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
2	INE347_241_11_L02	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	3 5	2-10 7-9	B2.501 B2.403	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
3	INE347_241_11_L03	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	4 6	1-9 7-9	B2.402 B2.401	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
4	INE347_241_11_L04	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	5 7	1-9 7-9	B2.401 B2.401	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
5	INE347_241_11_L05	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	6 2	1-9 7-9	B2.501 B..301	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
6	INE347_241_11_L06	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	7 3	1-9 7-9	B2.306 B2.301	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
7	INE347_241_11_L07	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	2 4	2-10 7-9	B2.306 B2.404	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
8	INE347_241_11_L08	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	3 5	2-10 7-9	B2.501 B2.501	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
9	INE347_241_11_L09	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	4 6	1-9 7-9	B2.402 B2.504	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
10	INE347_241_11_L10	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	5 7	1-9 7-9	B2.403 B2.402	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
11	INE347_241_11_L11	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	6 2	1-9 7-9	B2.502 B2.401	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
12	INE347_241_11_L12	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	7 3	1-9 7-9	B2.307 B2.503	TĐ	FLIC	06/11/2024	1	1	TĐ					X
13	INE347_241_11_L13	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	2 4	2-10 7-9	B2.306 B2.202	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
14	INE347_241_11_L14	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	3 5	2-10 4-6	B2.502 B2.403	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
15	INE347_241_11_L15	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	4 6	1-9 7-9	B2.403 B2.402	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
16	INE347_241_11_L16	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	5 7	1-9 1-3	B2.402 B2.401	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
17	INE347_241_11_L17	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	6 2	1-9 4-6	B2.502 B..301	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
18	INE347_241_11_L18	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	S	1-5	7 3	1-9 4-6	B2.307 B2.301	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
19	INE347_241_11_L19	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	2 4	2-10 4-6	B2.307 B2.404	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
20	INE347_241_11_L20	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	3 5	2-10 4-6	B2.502 B2.501	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
21	INE347_241_11_L21	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	4 6	1-9 4-6	B2.403 B2.504	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
22	INE347_241_11_L22	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	5 7	1-9 1-3	B2.404 B2.402	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
23	INE347_241_11_L23	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	6 2	1-9 4-6	B2.503 B2.401	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
24	INE347_241_11_L24	Tiếng Anh tăng cường 3 (Intensive English 3)	4	60	TATC	11	C	6-10	7 3	1-9 4-6	B2.401 B2.503	TĐ	FLIC	06/11/2024	2	1	TĐ					X
25	INE348_241_11_L01	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	2 4	12-20 17,19,20	B2.402 B2.602	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
26	INE348_241_11_L02	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	3 5	12-20 18-20	B2.403 B2.401	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
27	INE348_241_11_L03	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	4 6	13-17,19,20 16-20	B2.403 B2.603	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
28	INE348_241_11_L04	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	5 7	12-20 18-20	B2.403 B2.305	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
29	INE348_241_11_L05	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	6 2	12-20 18-20	B2.503 B2.502	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
30	INE348_241_11_L06	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	7 3	12-16,18-20 17-20	B2.302 B2.502	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn Định hướng)	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
31	INE348_241_11_L07	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	2 4	12-20 18-20	B2.404 B2.503	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
32	INE348_241_11_L08	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	3 5	12-20 18-20	B2.402 B2.501	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
33	INE348_241_11_L09	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	4 6	13-17,19,20 16-20	B2.403 B2.403	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
34	INE348_241_11_L10	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	5 7	12-20 18-20	B2.403 B2.504	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
35	INE348_241_11_L11	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	6 2	12-20 13-15	B2.307 B2.503	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
36	INE348_241_11_L12	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	7 3	12-16,18-20 17-20	B2.207 B2.501	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
37	INE348_241_11_L13	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	2 4	12-20 15-17	B2.403 B2.502	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
38	INE348_241_11_L14	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	3 5	12-20 15-17	B2.404 B2.501	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
39	INE348_241_11_L15	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	4 6	13-17,19,20 16-20	B2.404 B2.602	TĐ	FLIC	23/02/2025	1	2	TĐ					X
40	INE348_241_11_L16	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	5 7	12-20 12-14	B2.404 B2.304	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ					X
41	INE348_241_11_L17	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	6 2	12-20 18-20	B5.504 B2.501	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ					X
42	INE348_241_11_L18	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	7 3	12-16,18-20 14-16	B2.303 B2.502	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ					X
43	INE348_241_11_L19	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	2 4	12-20 15-17	B2.501 B2.502	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ					X
44	INE348_241_11_L20	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	3 5	12-20 15-17	B2.403 B2.501	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ					X
45	INE348_241_11_L21	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	4 6	13-17,19,20 16-20	B2.404 B2.402	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ					X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
46	INE348_241_11_L22	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	5 7	12-20 12-14	B2.404 B2.503	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ				X	
47	INE348_241_11_L23	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	6 2	12-20 16-18	B2.401 B2.503	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ				X	
48	INE348_241_11_L24	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	7 3	12-16,18-20 14-16	B2.302 B2.501	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ				X	
49	INE348_241_11_L25	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	2 4	12-20 18-20	B2.404 B2.502	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ				X	
50	INE348_241_11_L26	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	3 5	12-20 18-20	B2.501 B2.501	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ				X	
51	INE348_241_11_L27	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	S	1-5	4 6	13-17,19,20 16-20	B2.501 B2.601	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ				X	
52	INE348_241_11_L28	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	2 4	12-20 18-20	B2.502 B2.502	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ				X	
53	INE348_241_11_L29	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	3 5	12-20 12-14	B2.404 B2.501	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ				X	
54	INE348_241_11_L30	Tiếng Anh tăng cường 4 (Intensive English 4)	4	60	TATC	11	C	6-10	4 6	13-17,19,20 12-15	B2.501 B2.402	TĐ	FLIC	23/02/2025	2	2	TĐ				X	
	TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG	KHÓA 10 trở về trước (Chương trình cũ)																				
1	ENS327_2411_V_L01	Reading & Writing 1 Đọc và Viết 1	2	30	TATC	9,10	S	1-5	4	1-6	B2.101	TĐ	FLIC	07/11/2024	1	1	TĐ					
2	ENS336_2411_V_L01	Listening & Speaking 1 Nghe và Nói 1	2	30	TATC	9,10	S	1-5	5	1-6	B2.101	TĐ	FLIC	08/11/2024	7:00	1	TĐ			X		
3	ENS328_2411_V_L01	Reading & Writing 2 Đọc và Viết 2	2	30	TATC	9,10	S	1-5	2	2-7	B2.307	TĐ	FLIC	07/11/2024	2	1	TĐ					
4	ENS337_2411_V_L01	Listening & Speaking 2 Nghe và Nói 2	2	30	TATC	9,10	S	1-5	3	2-7	B2.101	TĐ	FLIC	08/11/2024	8:30	1	TĐ			X		
5	ENS337_2411_V_L02	Listening & Speaking 2 Nghe và Nói 2	2	30	TATC	9,10	C	6-10	3	2-7	B2.201	TĐ	FLIC	08/11/2024	8:30	1	TĐ			X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	ENS329_2411_V_L01	Reading & Writing 3 Đọc và Viết 3	2	30	TATC	9,10	S	1-5	4	3-8	B2.404	TĐ	FLIC	07/11/2024	3	1	TĐ					
7	ENS329_2411_V_L02	Reading & Writing 3 Đọc và Viết 3	2	30	TATC	9,10	C	1-5	4	3-8	B2.201	TĐ	FLIC	07/11/2024	3	1	TĐ					
8	ENS338_2411_V_L01	Listening & Speaking 3 Nghe và Nói 3	2	30	TATC	9,10	S	1-5	5	3-8	B2.404	TĐ	FLIC	08/11/2024	10:00	1	TĐ			X		
9	ENS338_2411_V_L02	Listening & Speaking 3 Nghe và Nói 3	2	30	TATC	9,10	C	1-5	5	3-8	B2.201	TĐ	FLIC	08/11/2024	10:00	1	TĐ			X		
10	ENS338_2411_V_L03	Listening & Speaking 3 Nghe và Nói 3	2	30	TATC	9,10	S	1-5	6	3-8	B2.101	TĐ	FLIC	08/11/2024	10:00	1	TĐ			X		
11	ENS330_2411_V_L01	Reading & Writing 4 Đọc và Viết 4	2	30	TATC	9,10	S	1-5	6	4-9	B2.201	TĐ	FLIC	07/11/2024	4	1	TĐ					
12	ENS330_2411_V_L02	Reading & Writing 4 Đọc và Viết 4	2	30	TATC	9,10	C	6-10	6	4-9	B2.201	TĐ	FLIC	07/11/2024	4	1	TĐ					
13	ENS330_2411_V_L03	Reading & Writing 4 Đọc và Viết 4	2	30	TATC	9,10	S	1-5	7	3,4,6-9	B2.201	TĐ	FLIC	07/11/2024	4	1	TĐ					
14	ENS339_2411_V_L01	Listening & Speaking 4 Nghe và Nói 4	2	30	TATC	9,10	S	1-5	2	4-9	B2.401	TĐ	FLIC	08/11/2024	13:00	1	TĐ			X		
15	ENS339_2411_V_L02	Listening & Speaking 4 Nghe và Nói 4	2	30	TATC	9,10	C	6-10	2	4-9	B2.201	TĐ	FLIC	08/11/2024	13:00	1	TĐ			X		
16	ENS339_2411_V_L03	Listening & Speaking 4 Nghe và Nói 4	2	30	TATC	9,10	S	1-5	3	4-9	B2.504	TĐ	FLIC	08/11/2024	13:00	1	TĐ			X		
17	ENS331_2411_V_L01	Reading & Writing 5 Đọc và Viết 5	2	30	TATC	9,10	S	1-5	2	12-17	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	2	2	TĐ					
18	ENS331_2411_V_L02	Reading & Writing 5 Đọc và Viết 5	2	30	TATC	9,10	C	6-10	2	12-17	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	2	2	TĐ					
19	ENS331_2411_V_L03	Reading & Writing 5 Đọc và Viết 5	2	30	TATC	9,10	S	1-5	3	12-17	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	2	2	TĐ					
20	ENS331_2411_V_L04	Reading & Writing 5 Đọc và Viết 5	2	30	TATC	9,10	C	6-10	3	12-17	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	2	2	TĐ					

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
21	ENS331_2411_V_L05	Reading & Writing 5 Đọc và Viết 5	2	30	TATC	9,10	S	1-5	5	12-17	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	2	2	TĐ					
22	ENS331_2411_V_L06	Reading & Writing 5 Đọc và Viết 5	2	30	TATC	9,10	C	6-10	5	12-17	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	2	2	TĐ					
23	ENS340_2411_V_L01	Listening & Speaking 5 Nghe và Nói 5	2	30	TATC	9,10	S	1-5	2	12-17	B2.201	TĐ	FLIC	12/01/2025	7:00	2	TĐ			X		
24	ENS340_2411_V_L02	Listening & Speaking 5 Nghe và Nói 5	2	30	TATC	9,10	C	6-10	2	12-17	B2.201	TĐ	FLIC	12/01/2025	7:00	2	TĐ			X		
25	ENS340_2411_V_L03	Listening & Speaking 5 Nghe và Nói 5	2	30	TATC	9,10	S	1-5	6	12-17	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	7:00	2	TĐ			X		
26	ENS340_2411_V_L04	Listening & Speaking 5 Nghe và Nói 5	2	30	TATC	9,10	C	6-10	6	12-17	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	7:00	2	TĐ			X		
27	ENS340_2411_V_L05	Listening & Speaking 5 Nghe và Nói 5	2	30	TATC	9,10	S	1-5	7	12-16,18	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	7:00	2	TĐ			X		
28	ENS340_2411_V_L06	Listening & Speaking 5 Nghe và Nói 5	2	30	TATC	9,10	C	6-10	7	12-16,18	B2.101	TĐ	FLIC	12/01/2025	7:00	2	TĐ			X		
29	ENS332_2411_V_L01	Reading & Writing 6 Đọc và Viết 6	2	30	TATC	9,10	S	1-5	4	13-17,19	B2.101	TĐ	FLIC	02/03/2025	2	2	TĐ					
30	ENS332_2411_V_L02	Reading & Writing 6 Đọc và Viết 6	2	30	TATC	9,10	C	6-10	4	13-17,19	B2.101	TĐ	FLIC	02/03/2025	2	2	TĐ					
31	ENS332_2411_V_L03	Reading & Writing 6 Đọc và Viết 6	2	30	TATC	9,10	S	1-5	5	13-18	B2.201	TĐ	FLIC	02/03/2025	2	2	TĐ					
32	ENS332_2411_V_L04	Reading & Writing 6 Đọc và Viết 6	2	30	TATC	9,10	C	6-10	5	13-18	B2.201	TĐ	FLIC	02/03/2025	2	2	TĐ					
33	ENS332_2411_V_L05	Reading & Writing 6 Đọc và Viết 6	2	30	TATC	9,10	S	1-5	6	13-18	B2.201	TĐ	FLIC	02/03/2025	2	2	TĐ					
34	ENS332_2411_V_L06	Reading & Writing 6 Đọc và Viết 6	2	30	TATC	9,10	C	6-10	6	13-18	B2.201	TĐ	FLIC	02/03/2025	2	2	TĐ					
35	ENS341_2411_V_L01	Listening & Speaking 6 Nghe và Nói 6	2	30	TATC	9,10	S	1-5	2	13-18	B2.301	TĐ	FLIC	02/03/2025	7:00	2	TĐ			X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
36	ENS341_2411_V_L02	Listening & Speaking 6 Nghe và Nói 6	2	30	TATC	9,10	C	6-10	2	13-18	B2.301	TĐ	FLIC	02/03/2025	7:00	2	TĐ			X		
37	ENS341_2411_V_L03	Listening & Speaking 6 Nghe và Nói 6	2	30	TATC	9,10	S	1-5	3	13-18	B2.201	TĐ	FLIC	02/03/2025	7:00	2	TĐ			X		
38	ENS341_2411_V_L04	Listening & Speaking 6 Nghe và Nói 6	2	30	TATC	9,10	C	6-10	3	13-18	B2.201	TĐ	FLIC	02/03/2025	7:00	2	TĐ			X		
39	ENS341_2411_V_L05	Listening & Speaking 6 Nghe và Nói 6	2	30	TATC	9,10	S	1-5	7	13-16,18,19	B2.201	TĐ	FLIC	02/03/2025	7:00	2	TĐ			X		
40	ENS341_2411_V_L06	Listening & Speaking 6 Nghe và Nói 6	2	30	TATC	9,10	C	6-10	7	13-16,18,19	B2.201	TĐ	FLIC	02/03/2025	7:00	2	TĐ			X		
41	ENS333_2411_V_L01	Reading & Writing 7 Đọc và Viết 7	2	30	TATC	9,10	S	1-5	2	14-19	B2.603	TĐ	FLIC	02/03/2025	4	2	TĐ					
42	ENS333_2411_V_L02	Reading & Writing 7 Đọc và Viết 7	2	30	TATC	9,10	C	6-10	2	14-19	B2.601	TĐ	FLIC	02/03/2025	4	2	TĐ					
43	ENS333_2411_V_L03	Reading & Writing 7 Đọc và Viết 7	2	30	TATC	9,10	S	1-5	3	14-19	B2.301	TĐ	FLIC	02/03/2025	4	2	TĐ					
44	ENS333_2411_V_L04	Reading & Writing 7 Đọc và Viết 7	2	30	TATC	9,10	C	6-10	3	14-19	B2.301	TĐ	FLIC	02/03/2025	4	2	TĐ					
45	ENS333_2411_V_L05	Reading & Writing 7 Đọc và Viết 7	2	30	TATC	9,10	S	1-5	6	14-19	B2.301	TĐ	FLIC	02/03/2025	4	2	TĐ					
46	ENS333_2411_V_L06	Reading & Writing 7 Đọc và Viết 7	2	30	TATC	9,10	C	6-10	6	14-19	B2.301	TĐ	FLIC	02/03/2025	4	2	TĐ					
47	ENS342_2411_V_L01	Listening & Speaking 7 Nghe và Nói 7	2	30	TATC	9,10	S	1-5	2	14-19	B2.604	TĐ	FLIC	02/03/2025	13:00	2	TĐ			X		
48	ENS342_2411_V_L02	Listening & Speaking 7 Nghe và Nói 7	2	30	TATC	9,10	C	6-10	2	14-19	B2.602	TĐ	FLIC	02/03/2025	13:00	2	TĐ			X		
49	ENS342_2411_V_L03	Listening & Speaking 7 Nghe và Nói 7	2	30	TATC	9,10	S	1-5	5	14-19	B2.301	TĐ	FLIC	02/03/2025	13:00	2	TĐ			X		
50	ENS342_2411_V_L04	Listening & Speaking 7 Nghe và Nói 7	2	30	TATC	9,10	C	6-10	5	14-19	B2.301	TĐ	FLIC	02/03/2025	13:00	2	TĐ			X		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	NHÓM	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
51	ENS342_2411_V_L05	Listening & Speaking 7 Nghe và Nói 7	2	30	TATC	9,10	S	1-5	6	14-19	B2.701	TĐ	FLIC	02/03/2025	13:00	2	TĐ			X		
52	ENS342_2411_V_L06	Listening & Speaking 7 Nghe và Nói 7	2	30	TATC	9,10	C	6-10	6	14-19	B2.504	TĐ	FLIC	02/03/2025	13:00	2	TĐ			X		

- Ghi chú:**
- 36TTĐ: Cơ sở 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. HCM.
 - 39HN: Cơ sở 39 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM.
 - TĐ: Cơ sở 56 Hoàng Diệu 2, Tp. Thủ Đức.

- Nơi nhận:**
- Các Khoa;
 - Phòng KT&ĐBCL; P. Ttra; VP; P. QTTS; P.TCKT; P. QLCNTT;
 - Phòng TS&TT; FLIC; TTĐT TCNH;
 - Lưu: PQLĐT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Uyên